

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP
QUẢNG NAM KHUYẾN NGHỊ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN
TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN
TRƯỚC KHI THAM GIA ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

ĐƠN VỊ CỔ PHẦN HÓA

TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM

Địa chỉ liên hệ: Số 78 Hùng Vương, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: (0235) 3849 552 Fax: (0235) 3849 550

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toản, phường Hải Châu 1, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (024) 3974 1771 Fax: (023) 6358 4788

Website: www.cts.vn

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm,
thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3941 2626 Fax: (023) 3974 1760

Website: www.hnx.vn

Quảng Nam, năm 2019

**TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG
CHỨNG CỦA TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

I. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ CỔ PHẦN HÓA

Tên đơn vị : **TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP
QUẢNG NAM**

Địa chỉ liên hệ : Số 78 Hùng Vương, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam ¹

Điện thoại : (0235) 3849 552 Fax: (0235) 3849 550

Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất các giống lúa, giống ngô, giống nấm, cây công
nghiệp lâu năm, giống heo, bò và các loại vật tư, hóa
chất, chế phẩm sinh học.

Người đại diện pháp luật : Ông **Nguyễn Đình Vương** Chức vụ: Giám đốc

Vốn điều lệ dự kiến : 13.884.240.000 đồng

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phần : 1.388.424 cổ phần

Trong đó:

Số cổ phần Nhà nước nắm giữ: 69.421 cổ phần (chiếm 5% vốn điều lệ)

Số cổ phần bán cho CBCNV: 37.700 cổ phần (chiếm 2,72% vốn điều lệ)

Số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 0 cổ phần (chiếm 0% vốn điều lệ)

Số cổ phần bán đấu giá công khai: 1.281.303 cổ phần (chiếm 92,28% vốn điều lệ)

II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG

Tổ chức chào bán : **TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM
NGHIỆP QUẢNG NAM**

Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

Tổng số lượng chào bán : 1.281.303 cổ phần

Phương thức chào bán : Đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán
Hà Nội

Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần

Đối tượng tham gia đấu giá : Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong
nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

¹ Ghi chú: Địa chỉ cũ của Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam tại Xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Khu đất gắn liền với địa chỉ cũ này hiện nay đã được bàn giao cho Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam. Do đó địa chỉ liên hệ của Trung tâm hiện nay tại: Số 78 Hùng Vương, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

MỤC LỤC

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ.....	1
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	1
1. Đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa.....	1
2. Đại diện Trung tâm Giống Nông - lâm nghiệp Quảng Nam	1
3. Đại diện đơn vị tư vấn	1
III. GIỚI THIỆU TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA.....	2
1. Thông tin chung về đơn vị cổ phần hóa.....	2
2. Quá trình thành lập và phát triển.....	2
3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn	2
4. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu	3
5. Cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự.....	4
6. Tình hình lao động.....	8
7. Giá trị đơn vị tại thời điểm 31/12/2018	9
8. Tài sản chủ yếu của đơn vị:.....	11
9. Cơ quan chủ quản của Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam:.....	14
10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước thời điểm chuyển sang công ty cổ phần	14
11. Vị thế của đơn vị so với các doanh nghiệp khác trong ngành	27
IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TRUNG TÂM SAU CỔ PHẦN HÓA	30
1. Mục tiêu cổ phần hóa.....	30
2. Hình thức cổ phần hóa	31
3. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa	31
4. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa	32
5. Cơ cấu tổ chức sau cổ phần hóa	32
6. Mục tiêu phát triển của Công ty	36
7. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa	37
8. Phương án sử dụng đất của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam (giai đoạn sau cổ phần hóa)	38
9. Các giải pháp để thực hiện mục tiêu theo kế hoạch	39
V. THÔNG TIN VỀ CỔ PHẦN CHÀO BÁN	41

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	41
2. Phương thức bán cổ phần, giá bán cổ phần	42
3. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán.....	46
4. Kế hoạch hoàn vốn ngân sách và kế hoạch sử dụng tiền từ thu hồi cổ phần hóa... 47	
5. Các bên liên quan đến đợt chào bán	48
VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO DỰ KIẾN ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	48
1. Rủi ro về kinh tế	48
2. Rủi ro về luật pháp.....	50
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	51
4. Rủi ro của đợt chào bán	51
5. Rủi ro khác	51
VII. THAY LỜI KẾT.....	51

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ, BIỂU ĐỒ

Bảng 1: Chức năng và nhiệm vụ theo quyết định thành lập:.....	3
Bảng 2. Danh sách Ban Giám đốc Trung tâm và Kế toán trưởng	6
Bảng 3. Thực trạng về lao động tại thời điểm công bố giá trị đơn vị	8
Bảng 4. Cơ cấu lao động chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần (*).....	9
Bảng 5. Giá trị đơn vị tại thời điểm 31/12/2018	10
Bảng 6. Tình hình sử dụng đất trước thời điểm chuyển sang công ty cổ phần	11
Bảng 7. Danh mục tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2018	13
Bảng 8: Cơ cấu Doanh thu từng loại sản phẩm/dịch vụ.....	16
Bảng 9: Cơ cấu Lợi nhuận gộp từng loại sản phẩm/dịch vụ	16
Bảng 10: Cơ cấu Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2016 - 2017	20
Bảng 11: Cơ cấu Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2018	20
Bảng 12 : Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2016 - 2018.....	20
Bảng 13: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2018.....	23
Bảng 14: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	26
Bảng 15: Một số chỉ tiêu dự kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm sau cổ phần hóa	37
Bảng 16: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến	42
Bảng 17: Kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước và kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.....	46
Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam.....	5
Sơ đồ 2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty cổ phần Giống Nông nghiệp Quảng Nam	35
Biểu đồ 1. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2009 – 2018.....	49

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Nguyên nghĩa
BCTC	Báo cáo tài chính
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
Trung tâm	Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam
Công ty	Công ty Cổ phần Giống Nông nghiệp Quảng Nam
CP	Cổ phần
CPH	Cổ phần hóa
CTCP	Công ty Cổ phần
DN	Doanh nghiệp
ĐVT	Đơn vị tính
HDLĐ	Hợp đồng lao động
NG	Nguyên giá
HĐ	Hợp đồng
QSĐĐ	Quyền sử dụng đất
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
UBND	Ủy ban Nhân dân

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8;
- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về việc Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH Một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty Cổ phần (sau đây gọi là: *Nghị định số 126/2017/NĐ-CP*);
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ Tướng Chính Phủ;
- Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 07/2018/TT-BLĐTBXH ngày 01/08/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng phương án sử dụng lao động và thực hiện chính sách đối với người lao động khi cổ phần hóa quy định tại nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Quyết định số 3620/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2008 về việc thành lập Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam;
- Quyết định số 850/TTg-ĐMDN ngày 24/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

phê duyệt danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Quảng Nam chuyển thành Công ty Cổ phần;

- Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc cổ phần hóa, lựa chọn thời điểm khóa sổ xác định giá trị đơn vị và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam;
- Quyết định số 67/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2018 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa cổ phần hóa Trung tâm giống Nông Lâm nghiệp Quảng Nam về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam;
- Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 31/08/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao đất theo hiện trạng sử dụng cho Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam và giao lại một phần diện tích đất cho UBND xã Bình Trung quản lý tại Trại giống cây trồng, vật nuôi Bình Trung;
- Quyết định số 3660/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND Tỉnh Quảng Nam v/v điều chuyển tài sản của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam cho UBND huyện Thăng Bình quản lý, sử dụng;
- Công văn số 3953/UBND-KTTH ngày 18/07/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết tài sản, đất đai trước khi thực hiện cổ phần hóa Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam;
- Thông báo số 344/TB-UBND ngày 12/09/2018 v/v kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trí Thanh tại buổi làm việc giải quyết vấn đề về đất đai trong thực hiện cổ phần Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam;
- Thông báo số 370/TB-UBND ngày 03/10/2018 v/v kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Đình Tùng tại buổi làm việc về tiến độ cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;
- Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND Tỉnh Quảng Nam v/v điều chuyển tài sản của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam cho Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam quản lý, sử dụng;
- Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 của UBND Tỉnh Quảng Nam v/v phê duyệt Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa Trung tâm Giống Nông – lâm nghiệp Quảng Nam;
- Thông báo số 908/UBND-KTTH ngày 22/02/2019 của UBND Tỉnh Quảng Nam v/v khẩn trương thực hiện các bước cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập;
- Công văn số 591/SKHĐT-ĐKKD ngày 03/05/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam v/v góp ý Dự thảo Phương án sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa và Điều lệ Công ty Cổ phần sau cổ phần hóa của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam;
- Công văn số 1085/SNV-TCBC ngày 23/05/2019 của Sở Nội vụ Tỉnh Quảng Nam v/v tiêu chí ưu đãi đối với người lao động thuộc Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam;

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

- Thông báo số 180/TB-UBND ngày 20/05/2019 v/v kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Đình Tùng tại cuộc họp nghe báo cáo về công tác xác định giá trị cổ phần hóa Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam và các đơn vị liên quan;
- Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 31/07/2019 của UBND Tỉnh Quảng Nam v/v phê duyệt điều chỉnh dự toán chi phí thực hiện cổ phần hóa Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam;
- Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 02/08/2019 của UBND Tỉnh Quảng Nam v/v phê duyệt giá trị đơn vị của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam để thực hiện cổ phần hóa;
- Công văn số 2159/STC-ĐMDN ngày 20/08/2019 của Sở Tài chính – Thường trực Ban đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp tỉnh Quảng Nam về việc tiêu chí mua cổ phần ưu đãi cho người lao động khi cổ phần hóa Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam;
- Quyết định số 2962/QĐ-UBND ngày 17/09/2019 của UBND Tỉnh Quảng Nam v/v phê duyệt phương án sử dụng lao động khi thực hiện chuyển Trung tâm Giống - Nông Lâm nghiệp Quảng Nam thành công ty cổ phần;
- Thông báo số 325/TB-UBND ngày 27/09/2019 v/v kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Đình Tùng tại cuộc họp nghe báo cáo tiến độ cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;
- Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND Tỉnh Quảng Nam v/v phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm Giống - Nông Lâm nghiệp Quảng Nam;
- Các văn bản, tài liệu pháp lý khác có liên quan.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ông Lê Minh Hưng

Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Nam – Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa.

Chúng tôi cam kết rằng những thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và Phương án cổ phần hóa đã được UBND Tỉnh Quảng Nam phê duyệt theo Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 24/10/2019.

2. Đại diện Trung tâm Giống Nông - lâm nghiệp Quảng Nam

Ông Nguyễn Đình Vương

Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh cũng như triển vọng phát triển của Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam.

3. Đại diện đơn vị tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng.

Người đại diện: **Bà Lê Diệu Thúy.**

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng.

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng đảm bảo rằng việc xây dựng và soạn thảo Bản công bố thông tin này trung thực, khách quan và chính xác dựa trên các thông tin và số liệu do Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam cung cấp.

Tất cả các thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phần. Các thông tin trên cung cấp cho các nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi đưa ra quyết định đầu giá mua cổ phần Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

III. GIỚI THIỆU TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về đơn vị cổ phần hóa

- Tên đơn vị : **TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**
- Địa chỉ liên hệ : Số 78 Hùng Vương, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam ²
- Điện thoại: : (0235) 3849 552 Fax: (0235) 3849 550
- Nguồn vốn kinh doanh : 304.687.813 đồng (*Ba trăm lẻ bốn triệu, sáu trăm tám mươi bảy ngàn, tám trăm mười ba đồng*)
của đơn vị sự nghiệp công lập
- Căn cứ pháp lý hoạt động : Quyết định thành lập số 3620/QĐ-UBND ngày 05/11/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam
- Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất giống lúa, giống ngô, giống nấm, cây công nghiệp lâu năm, giống heo, bò và các loại vật tư, hóa chất, chế phẩm sinh học.

2. Quá trình thành lập và phát triển

- Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Tỉnh Quảng Nam, được thành lập theo Quyết định số 3620/QĐ-UBND ngày 05/11/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm phát triển chăn nuôi Quảng Nam thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Tỉnh Quảng Nam.
- Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam là đơn vị sự nghiệp công lập, tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động; có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản để hoạt động theo quy định pháp luật.

3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Theo Quyết định thành lập số 3620/QĐ-UBND ngày 05/11/2008 của UBND Tỉnh Quảng Nam, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam bao gồm:

² Ghi chú: Địa chỉ cũ của Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam tại Xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Khu đất gắn liền với địa chỉ cũ này hiện nay đã được bàn giao cho Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam theo Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam. Do đó địa chỉ liên hệ của Trung tâm hiện nay tại: Số 78 Hùng Vương, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Bảng 1: Chức năng và nhiệm vụ theo quyết định thành lập:

1	Chức năng
	Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam có chức năng dẫn nhập, khảo nghiệm, thực nghiệm, chọn tạo, điều tra bình tuyển, chọn lọc phục tráng, nuôi giữ bảo tồn và phát triển giống cây trồng, vật nuôi; tổ chức sản xuất, cung ứng giống và các vật tư thiết bị kỹ thuật, hóa chất, chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định.
2	Nhiệm vụ và quyền hạn
2.1	Phối hợp xây dựng quy hoạch, dự án, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm về giống cây trồng, vật nuôi được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao.
2.2	Thực hiện việc dẫn nhập, khảo nghiệm, thực nghiệm, chọn tạo, điều tra bình tuyển, chọn lọc phục tráng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt, thích nghi với điều kiện sản xuất của tỉnh; nuôi giữ, bảo tồn giống cây trồng, con vật nuôi đặc hữu của địa phương.
2.3	Tham gia đề xuất các chính sách khuyến khích phát triển ngành; ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, xây dựng quy trình sản xuất giống cây trồng, vật nuôi phù hợp cho sản xuất của tỉnh.
2.4	Thực hiện các đề tài, dự án khoa học – công nghệ về giống cây trồng, vật nuôi do Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao hoặc hợp tác, hợp đồng với các tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.
2.5	Dự trữ, tiếp nhận và cung ứng một số giống cây trồng và vật nuôi thiết yếu khác nhằm khắc phục thiên tai, dịch hại do UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao.
2.6	Tổ chức sản xuất, cung ứng giống và các loại thiết bị kỹ thuật, vật tư, hóa chất, chế phẩm sinh học, dịch vụ tư vấn phục vụ phát triển sản xuất trồng trọt và chăn nuôi theo quy định.
2.7	Quản lý tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của Trung tâm theo pháp luật và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
2.8	Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao.

Nguồn: Trung tâm Giống Nông - lâm nghiệp Quảng Nam

4. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu

Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Trung tâm bao gồm:

- Giống lúa G0 đến G3, giống ngô, giống cây trồng khác như đậu, mè... sản xuất tại Trại Giống cây trồng Nam Phước, Trại Giống cây trồng, vật nuôi Bình Trung.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỎ PHÀN LÀN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

- Các loại giống nấm ăn, nấm dược liệu, nấm thương phẩm và các loại vật tư sản xuất nấm sản xuất tại Trại Phát triển giống nấm Điện Ngọc.
- Cây lâm nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu sản xuất tại Trại Phát triển công nghệ giống cây trồng Tam An.
- Giống heo, bò và các loại vật tư, hóa chất, chế phẩm sinh học, thuốc thú y, vaccine, tinh trùng trâu, bò đông lạnh tại Trại Giống cây trồng vật nuôi Bình Trung.
- Hoạt động dịch vụ kỹ thuật, tư vấn quy hoạch, lập dự án về giống cây trồng, con vật nuôi và nấm tại Văn phòng Trung tâm.

5. Cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự

Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam là đơn vị sự nghiệp công lập, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động; có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật.

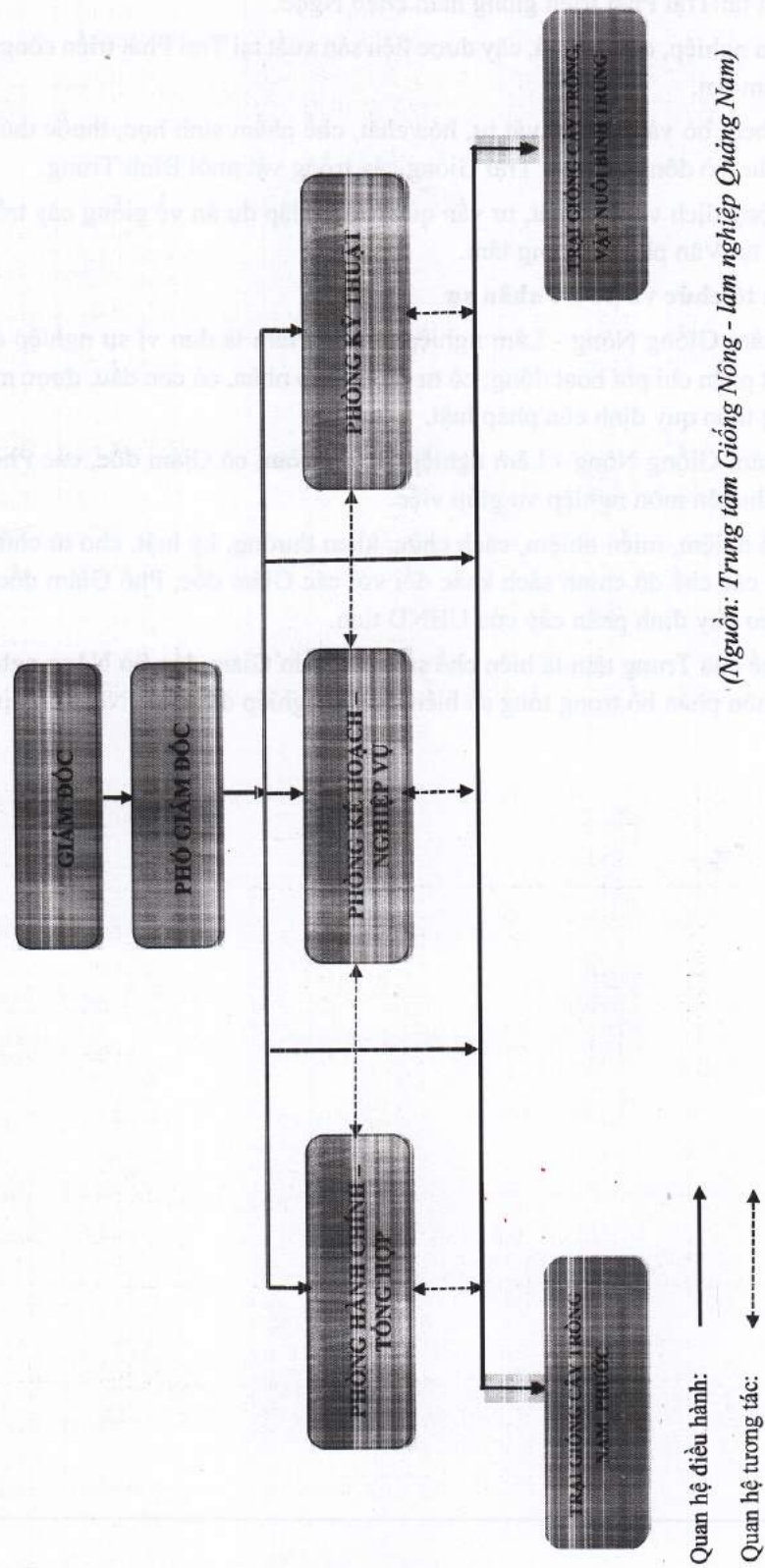
Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam có Giám đốc, các Phó Giám đốc và bộ phận chuyên môn nghiệp vụ giúp việc.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với các Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định phân cấp của UBND tỉnh.

Biên chế của Trung tâm là biên chế sự nghiệp do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phân bổ trong tổng số biên chế sự nghiệp được UBND tỉnh định mức.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỎ PHÂN LÀN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam



(Nguồn: Trung tâm Giống Nông - lâm nghiệp Quảng Nam)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỎ PHÀN LÀN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý, giám sát, điều hành của Trung tâm gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, các Phòng và Trại giống trực thuộc Trung tâm.

Giám đốc

Lãnh đạo, quản lý, điều hành chung các hoạt động của Trung tâm theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Trung tâm thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc: 01 người

Phó Giám đốc giúp Giám đốc lãnh đạo chung công tác của Trung tâm, trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác của Trung tâm theo sự phân công của Giám đốc và giải quyết các công việc khác do Giám đốc giao.

Bảng 2. Danh sách Ban Giám đốc Trung tâm và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
Ban Giám đốc		
1	Nguyễn Đình Vương	Giám đốc Trung tâm
2	Phan Hùng Vĩnh	Phó Giám đốc Trung tâm
Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Thị Kim Xuân	Kế toán trưởng

Nguồn: Trung tâm Giống Nông - lâm nghiệp Quảng Nam

Phòng Hành chính – Tổng hợp

- Tham mưu Giám đốc ban hành các văn bản và thực hiện các báo cáo thuộc phạm vi nhiệm vụ của Phòng; Tham mưu cho Giám đốc về công tác tổ chức, bộ máy và nhân sự của Trung tâm;
- Giúp Giám đốc thực hiện công tác quản lý cán bộ, quy hoạch, đào tạo, điều động, đề bạt, bố trí sắp xếp cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ và công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật theo phân cấp;
- Tham mưu Giám đốc quản lý tài chính, tài sản của Trung tâm theo đúng quy định của Nhà nước. Thực hiện hạch toán, quyết toán thu chi ngân sách nhà nước và các hoạt động sự nghiệp có thu. Hướng dẫn nghiệp vụ tài chính kế toán và kiểm tra thu chi tài chính của các đơn vị trực thuộc Trung tâm;
- Công tác hành chính quản trị, văn thư, lưu trữ hồ sơ, tài liệu; công tác bảo vệ, tự vệ cơ quan; công tác phòng chống lụt bão và phòng cháy chữa cháy.
- Thực hiện một số công tác khác do Giám đốc giao.

Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ

- Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn các chương trình, dự án, phương án đầu tư cho các công tác giống cây trồng, vật nuôi;

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LÀN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

- Tham mưu Giám đốc giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm cho các đơn vị thành viên, xây dựng phương án thực hiện kế hoạch và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất, dịch vụ của các đơn vị trực thuộc;
- Thực hiện báo cáo thống kê định kỳ, tiến độ theo quy định của Sở, Nhà nước;
- Tham mưu cho Giám đốc các đối tác liên doanh, liên kết tổ chức sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và tiêu thụ sản phẩm, các đối tác giao hoặc nhận dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi và các loại vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất trồng trọt, chăn nuôi;
- Thực hiện một số công tác khác do Giám đốc giao.

Phòng Kỹ thuật

- Tham mưu cho Giám đốc xây dựng, ban hành các văn bản và báo cáo liên quan về kỹ thuật sản xuất giống cây trồng và vật nuôi;
- Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thực hiện, hoặc hướng dẫn chỉ đạo thực hiện về thực nghiệm, khảo nghiệm, chọn tạo, điều tra bình tuyển, chọn lọc phục tráng và nhân giống cây trồng, vật nuôi; các chương trình đề tài, dự án khoa học công nghệ trong lĩnh vực giống nông, lâm nghiệp;
- Phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Trung tâm xây dựng các hợp đồng kinh tế kỹ thuật, khoa học công nghệ, theo dõi thực hiện, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;
- Thực hiện công tác kiểm định, kiểm nghiệm giống cây trồng; bình tuyển giám định giống vật nuôi do Trung tâm sản xuất;
- Thực hiện một số công tác khác do Giám đốc giao.

Các trại trực thuộc Trung tâm

Trại giống cây trồng Nam Phước

- Nghiên cứu, dẫn nhập, khảo nghiệm, chọn lọc, phục tráng, lai tạo các loại giống cây lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp ngắn ngày có năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp với các vùng sinh thái của Tỉnh để phục vụ sản xuất;
- Sản xuất, liên kết sản xuất và làm dịch vụ cung ứng các loại giống cây lương thực, thực phẩm cây công nghiệp ngắn ngày, giống dâu tằm và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất;
- Thực hiện một số nhiệm vụ do Giám đốc giao.

Trại giống cây trồng, vật nuôi Bình Trung

- Nghiên cứu, dẫn nhập, nuôi khảo nghiệm các loại giống con vật nuôi có phẩm chất tốt, có năng suất cao, phù hợp với các vùng sinh thái của Tỉnh để phục vụ sản xuất. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới vào nhân giống vật nuôi và thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ về chăn nuôi và cây thức ăn gia súc;
- Nuôi giữ, thuần giống heo cấp ông bà, các giống chọn lọc; bảo tồn các giống vật nuôi quý hiếm của địa phương;
- Tiếp nhận, bảo quản, cung ứng các loại giống vật nuôi và vật tư kỹ thuật phục vụ cho

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

công tác giống;

- Tổ chức sản xuất, liên kết sản xuất và dịch vụ cung ứng giống vật nuôi, giống lúa, giống cây thức ăn gia súc trên địa bàn của Tỉnh và nhu cầu thị trường.
- Thực hiện một số nhiệm vụ do Giám đốc giao.

6. Tình hình lao động

Tại ngày 02/08/2019 (thời điểm UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định phê duyệt giá trị đơn vị của Trung tâm), tổng số người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Trung tâm Giống Nông - lâm nghiệp Quảng Nam là 20 người, trong đó cơ cấu người lao động cụ thể như sau:

Bảng 3. Thực trạng về lao động tại thời điểm công bố giá trị đơn vị

TT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo trình độ lao động	20	100%
-	Trên đại học	2	10%
-	Trình độ đại học	14	70%
-	Trình độ cao đẳng, trung cấp	2	10%
-	Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông)	2	10%
II	Phân theo loại hợp đồng lao động	20	100%
-	Cán bộ công chức	1	5%
-	Tuyển dụng theo chế độ biên chế nhà nước, nhưng chưa chuyển sang ký hợp đồng lao động được ghi ký hiệu hoặc	10	50%
-	Không thuộc diện ký HĐ lao động/ HĐ làm việc	0	0%
-	Hợp đồng không thời hạn	9	45%
-	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	0	0%
-	Hợp đồng thời vụ	0	0%
III	Phân theo giới tính	20	100%
-	Nữ	9	45%
-	Nam	11	55%
	Tổng cộng	20	100%

Nguồn: Trung tâm Giống Nông - lâm nghiệp Quảng Nam

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, dựa trên cơ sở đội ngũ lao động hiện có cũng như cơ cấu tổ chức của các phòng ban chức năng trong Trung tâm, đồng thời

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

căn cứ theo các quy định của pháp luật về lao động, số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần là 10 người, cụ thể như sau:

Bảng 4. Cơ cấu lao động chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần (*)

TT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo trình độ lao động	10	100%
1	Trên đại học và trên đại học	8	80%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	2	20%
3	Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông)	0	0%
II	Phân theo loại hợp đồng lao động	10	100%
1	Công chức, viên chức	0	0%
2	Hợp đồng lao động	10	100%
III	Phân theo giới tính	10	100%
1	Nam	4	40%
2	Nữ	6	60%

Nguồn: Quyết định số 2962/QĐ-UBND ngày 17/09/2019 của UBND Tỉnh Quảng Nam v/v phê duyệt phương án sử dụng lao động khi thực hiện chuyển Trung tâm Giống - Nông Lâm nghiệp Quảng Nam thành công ty cổ phần;

() Ngày 17/10/2019, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 402/QĐ-SNN&PTNT về việc chấp thuận đơn xin thôi việc của một người lao động. Do đó số lượng lao động thực tế chuyển sang CTCP sau khi cổ phần hóa là 09 người. Sau khi hoàn tất việc bán cổ phần theo Phương án cổ phần hóa được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt, Ban chỉ đạo cổ phần hóa sẽ phối hợp với Đơn vị tư vấn báo cáo tổng hợp kết quả bán cổ phần (bao gồm cả cổ phần người lao động được mua theo năm cam kết làm việc tiếp tại Công ty cổ phần) cho Cơ quan quản lý nhà nước theo đúng quy định pháp luật.*

7. Giá trị đơn vị tại thời điểm 31/12/2018

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 02/08/2019 của Chủ tịch UBND Tỉnh Quảng Nam, giá trị thực tế của đơn vị tại thời điểm 24h00 ngày 31/12/2018 là 15.671.062.699 đồng. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam tại thời điểm 31/12/2018 để cổ phần hóa là 13.884.242.937 đồng.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Bảng 5. Giá trị đơn vị tại thời điểm 31/12/2018

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)=(3)-(2)</i>
A. Tài sản đang dùng (I+II)	12.298.954.994	15.671.062.699	3.372.107.705
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	9.560.648.471	12.907.251.767	3.346.603.296
1. Tài sản cố định	9.560.648.471	12.907.251.767	3.346.603.296
a. Tài sản cố định hữu hình	8.591.565.471	12.907.251.767	4.315.686.296
b. Tài sản cố định vô hình	969.083.000	-	(969.083.000)
II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	2.738.306.523	2.763.810.932	25.504.409
1. Tiền	1.225.381.637	1.225.381.637	-
a. Tiền mặt tồn quỹ	172.932.058	172.932.058	-
b. Tiền gửi ngân hàng	1.052.449.579	1.052.449.579	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu	1.164.881.545	1.164.881.545	-
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	348.043.341	348.043.341	-
5. Tài sản lưu động ngắn hạn khác	-	25.504.409	25.504.409
B. Tài sản không cần dùng	5.465.299.026	5.465.299.026	-
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	5.465.299.026	5.465.299.026	-
1. Tài sản cố định hữu hình	5.135.219.026	5.135.219.026	-
2. Tài sản cố định vô hình	330.080.000	330.080.000	-
C. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
1. Tài sản cố định	-	-	-
2. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
D. TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA ĐƠN VỊ (A+ B+ C)	17.764.254.020	21.136.361.725	3.372.107.705
Trong đó:			
E. Tổng giá trị thực tế đơn vị (Mục A)	12.298.954.994	15.671.062.699	3.372.107.705

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)
F. Nợ thực tế phải trả	1.910.280.231	1.786.819.762	(123.460.469)
G. TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI ĐƠN VỊ (E-F)	10.388.674.763	13.884.242.937	3.495.568.174

*Nguồn: Biên bản xác định giá trị đơn vị theo phương pháp tài sản của Công ty TNHH
Thẩm định giá Nam Việt ban hành ngày 02/07/2019*

8. Tài sản chủ yếu của đơn vị:

8.1. Tình hình đất đai (trước khi chuyển sang công ty cổ phần)

Tổng số diện tích đất đai đơn vị đang sử dụng là 1.482.561,4 m², trong đó:

- Diện tích đất thuê: 9.000 m²;
- Diện tích đất giao: 1.473.561,4 m²

Hiện tại, diện tích đất đã thực hiện bàn giao là: 520.140 m², diện tích đất đang tiến hành thực hiện bàn giao là: 519.000 m², diện tích đất giữ lại sau cổ phần hóa là: 443.421,4 m².

Cụ thể như sau:

Bảng 6. Tình hình sử dụng đất trước thời điểm chuyển sang công ty cổ phần

TT	Tài sản nhà đất	Diện tích (m ²)	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Ghi chú
1	Trại giống cây trồng Nam Phước	56.608	Thôn Phú Bông, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	Xây dựng trụ sở làm việc và kho. Trồng các loại cây hàng năm và lâu năm.	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Giữ lại sau khi chuyển sang công ty cổ phần
		104.421	Thôn Mỹ Hạt, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam			
		13.629	Thôn Câu Lâu Tây, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên,			

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

TT	Tài sản nhà đất	Diện tích (m ²)	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Ghi chú
			Quảng Nam;			
2	Trại giống cây trồng, vật nuôi Bình Trung	268.763,4	Thôn Vĩnh Xuân, xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, Quảng Nam	Sử dụng đất xây dựng trụ sở cơ quan Sử dụng làm khu chăn nuôi và trồng cây	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Giữ lại sau khi chuyển sang công ty cổ phần
2	Đất trồng rừng	519.000	Địa chỉ: Thôn An Thiện, xã Tam Nghĩa, Núi Thành, Quảng Nam.	Sử dụng làm đất trồng rừng	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Đang tiến hành thực hiện bàn giao cho UBND huyện Núi Thành
3		450.000	Địa chỉ: Thôn Bình Tân, xã Bình Minh, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.		Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Đã được bàn giao cho UBND huyện Thăng Bình vào ngày 10/04/2019
4	Đất tại Trại Phát triển giống Nấm Điện Ngọc	9.000	Thôn Câu Hà, xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, Quảng Nam	Sử dụng làm đất trồng nấm	Nhà nước cho thuê; Thời hạn sử dụng: Đến tháng 11/2021	Đã được bàn giao cho UBND thị xã Điện Bàn vào ngày 23/04/2019
5	Đất tại khu vực Tam An (bao gồm: Văn phòng Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp	41.140	Thôn An Thọ, xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam;	Xây dựng nhà làm việc Trung tâm, các trạm và công trình	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Đã được bàn giao cho Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu Quảng Nam vào ngày 03/01/2019

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

TT	Tài sản nhà đất	Diện tích (m ²)	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Ghi chú
	và Trại Phát triển Công nghệ Giống cây trồng Tam An)			cơ sở hạ tầng. Vườn sản xuất cây trồng nông lâm nghiệp, nuôi cấy mô		
6	Đất tại vườn ươm Chiên Đàn	20.000	Thôn Tây Yên, xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	Sử dụng làm vườn ươm cây trồng	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Đã được bàn giao cho UBND huyện Phú Ninh vào ngày 20/08/2019

Nguồn: Trung tâm Giống Nông - lâm nghiệp Quảng Nam

8.2. Thực trạng tài sản cố định

Bảng 7. Danh mục tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2018 (Giá trị còn lại)

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4=3-2)
A. Tài sản cố định đang dùng	9.560.648.471	12.907.251.767	3.346.603.296
1. Tài sản cố định hữu hình	8.591.565.471	12.907.251.767	4.315.686.296
- Nhà cửa, vật kiến trúc	8.041.323.807	12.049.338.467	4.008.014.660
- Máy móc, thiết bị	502.310.650	750.041.550	247.730.900
- Phương tiện vận tải	47.931.014	107.871.750	59.940.736
2. TSCĐ vô hình	969.083.000	-	(969.083.000)
- Giá trị quyền sử dụng đất	969.083.000	-	(969.083.000)
B. Tài sản cố định không cần dùng	5.465.299.026	5.465.299.026	-
1. Tài sản cố định hữu hình	5.135.219.026	5.135.219.026	-

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4=3-2)
- Nhà cửa, vật kiến trúc	4.515.215.076	4.515.215.076	
- Máy móc, thiết bị	620.003.950	620.003.950	
2. Tài sản cố định vô hình	330.080.000	330.080.000	-
- Giá trị quyền sử dụng đất	330.080.000	330.080.000	-
Tổng cộng (A+B)	15.025.947.497	18.372.550.793	3.346.603.296

*Nguồn: Biên bản xác định giá trị đơn vị theo phương pháp tài sản do Công ty TNHH
Thẩm định giá Nam Việt ban hành ngày 02/07/2019*

9. Cơ quan chủ quản của Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam:

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Nam.

10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước thời điểm chuyển sang công ty cổ phần

10.1. Tình hình hoạt động kinh doanh của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam

Với vai trò là Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Nam, Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam đã thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ cơ bản sau:

❖ **Chọn lọc, phục tráng giống và khảo nghiệm giống cây trồng**

- Chọn lọc, phục tráng giống lúa

Để duy trì và lưu giữ nguồn giống lúa chất lượng tốt, Trung tâm thường xuyên triển khai chọn lọc và phục tráng giống lúa, qua đó đã chọn được nhiều cá thể giống, trong đó có một số giống nổi trội như GSR58, Q.Nam9, HT9, NP27, CH207...

- Khảo nghiệm giống lúa

Thực hiện chủ trương của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Tỉnh Quảng Nam về xã hội hóa công tác giống nói chung và công tác khảo nghiệm nói riêng, Trung tâm đã tập trung đánh giá một số giống triển vọng từ nguồn lai tạo của Đơn vị. Kết quả đã chọn được một số giống triển vọng như NP38, NP40, NP41.. có thời gian sinh trưởng ngắn ngày, chống chịu với một số sâu bệnh hại chính, cho năng suất cao vụ Đông Xuân đạt 65-70 tạ/ha, vụ Hè Thu đạt 60-65 tạ/ha để tiếp tục khảo nghiệm và đưa vào sản xuất.

- Khảo nghiệm, sản xuất thử giống lúa

Từ kết quả khảo nghiệm, chọn các giống có thời gian sinh trưởng trung, ngắn ngày phù hợp với cơ cấu sản xuất, năng suất cao hơn hoặc tương đương đối chứng, chất lượng

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

gạo khá, chống chịu sâu bệnh, nhất là các đối tượng rầy nâu và đạo ôn, Trung tâm đã chọn và đưa ra sản xuất thử trên diện rộng một số giống lúa triển vọng như NP27, NP18...

Ngoài ra, Trung tâm còn sản xuất thử giống lúa chịu mặn nhằm chọn được nguồn giống mới năng suất, chất lượng cao thích hợp với điều kiện thổ dưỡng địa phương, giúp người dân chủ động được nguồn giống phục vụ cho sản xuất trước tình trạng biến đổi khí hậu, thời tiết thay đổi cực đoan, độ mặn ngày càng cao. Đồng thời áp dụng các biện pháp kỹ thuật để nâng cao hiệu quả kinh tế và tăng tỷ lệ sử dụng giống kỹ thuật, mang lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân.

- Kiểm tra, đánh giá giống cây trồng khảo nghiệm và sản xuất thử của đơn vị và các doanh nghiệp khác.

Bên cạnh nhiệm vụ chọn lọc, phục tráng và khảo nghiệm, sản xuất thử giống lúa, Trung tâm còn được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá giống do đơn vị và các doanh nghiệp khảo nghiệm, sản xuất thử triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nhằm tham mưu cho Sở Nông nghiệp trong công tác quản lý nhà nước về giống lúa và cơ cấu giống khuyến cáo sản xuất trong tỉnh.

❖ **Chọn lọc, khảo nghiệm giống nầm**

- Chọn lọc, lưu trữ giống nầm: Nhằm phục vụ cho công tác lưu giữ giống nầm tốt, năng suất cao, chất lượng và chống chịu với điều kiện bất lợi để đáp ứng nguồn giống cho sản xuất và xây dựng các mô hình trình diễn.

- Xây dựng mô hình trồng nầm tại các địa phương: Nhằm chuyển giao kỹ thuật trồng nầm cho cán bộ kỹ thuật và hộ nông dân để xây dựng mô hình sản xuất nầm thương phẩm trên địa bàn tỉnh.

❖ **Chương trình chăn nuôi**

- Đẩy mạnh phát triển kỹ thuật và cung ứng dịch vụ thụ tinh nhân tạo cho gia súc trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Nam với quy mô 20.000 – 30.000 liều tinh và dụng cụ thụ tinh/năm.

- Đào tạo dẫn tinh viên cơ sở và đào tạo nâng cao nghiệp vụ đội ngũ dẫn tinh viên cơ sở trên địa bàn tỉnh.

❖ **Chương trình lâm nghiệp**

- Quản lý và bảo vệ trên 100 ha rừng khảo nghiệm, rừng giống rừng ở các huyện đồng bằng, trung du và miền núi của tỉnh.

- Nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ công nghệ sinh học áp dụng vào sản xuất nhân giống cây trồng lâm nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu có chất lượng cao.

- Khảo nghiệm các giống cây trồng mới, cây gỗ lớn, cây ăn quả và cây dược liệu.

- Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất giống, trồng và chăm sóc cây lâm nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu.

- Điều tra, bình tuyển và tạo lập các vườn giống cây lâm nghiệp, cây ăn quả để làm giống; chuyển hóa trồng rừng, rừng tự nhiên thành rừng giống.

❖ **Thực hiện các đề tài, dự án**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Thực hiện các đề tài, dự án khoa học – công nghệ về giống cây trồng, vật nuôi như Điều tra tình hình phân bố, chọn lọc và bảo tồn giống tiêu Tiên Phước và bưởi Tru lông Đại Bình (2014-2018); ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để phát triển đàn trâu ở Quảng Nam; Dự án Nông thôn miền núi.

a. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo sản phẩm/dịch vụ

❖ Sản xuất và liên kết sản xuất giống lúa

Hằng năm Trung tâm tự sản xuất và liên kết sản xuất xấp xỉ 1.000 tấn lúa giống tại Trại Giống cây trồng Nam Phước và Trại Giống cây trồng, vật nuôi Bình Trung.

Công tác sản xuất giống đảm bảo quy định và cơ bản đáp ứng được nguồn giống tốt cho việc sản xuất ở địa phương.

❖ Sản xuất cây trồng cạn: Các cây trồng cạn được Trung tâm sản xuất hàng năm như ngô lai, đậu, lạc.. với sản lượng khoảng 15 – 25 tấn hạt.

❖ Sản xuất nấm

- Sản xuất và tiêu thụ giống nấm sò hàng năm: 25.000 – 30.000 kg.

- Sản xuất và tiêu thụ giống nấm linh chi; giá thể nấm sò.

- Sản xuất và tiêu thụ nấm thương phẩm: 15.000 – 30.000 kg nấm sò.

❖ Sản xuất cây ăn quả, cây lâm nghiệp

- Sản xuất cây ăn quả bản địa hằng năm: 10.000 – 20.000 cây.

- Sản xuất cây keo lai hom, keo tai tượng: 1.000.000 – 2.000.000 cây/năm.

- Sản xuất keo nuôi cấy mô: 200.000 – 500.000 cây/năm.

- Sản xuất một số cây dược liệu như Ba kích, sa nhân, đinh lăng,...: 100.000 cây/năm.

❖ Chăn nuôi

- Dịch vụ cung ứng, vật tư chương trình thụ tinh nhân tạo gia súc: Cung ứng 10.000 - 20.000 liều tinh đông lạnh/năm; 10.000 – 20.000 bộ dụng cụ và 20.000 lít nitor lỏng cho các huyện trong tỉnh.

Bảng 8: Cơ cấu Doanh thu từng loại sản phẩm/dịch vụ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Trồng trọt (giống lúa)	8.307.535.465	71,70	8.274.931.565	65,83	5.766.333.570	80,18
2	Nấm	630.500.500	5,44	810.773.611	6,45	424.833.200	5,91
3	Chăn nuôi	824.956.000	7,12	956.940.100	7,61	265.572.000	3,69

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
4	Lâm nghiệp	1.823.416.300	15,74	2.527.064.780	20,10	735.000.750	10,22
	Tổng cộng	11.586.408.265	100,00	12.569.710.056	100,00	7.191.739.520	100,00

Nguồn: Báo cáo tài chính tự lập năm 2016, 2017 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam.

Tổng doanh thu năm 2018 là 7,19 tỷ đồng, giảm 5,38 tỷ đồng so với năm 2017. Nguyên nhân do đơn vị không có giống lúa độc quyền, doanh thu hoạt động trồng trọt và lâm nghiệp chịu nhiều cạnh tranh và giảm mạnh trong năm 2018.

Bảng 9: Cơ cấu Lợi nhuận gộp từng loại sản phẩm/dịch vụ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng / DT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng / DT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng / DT (%)
1	Trồng trọt (giống) lúa)	293.070.688	2,53	195.415.011	1,55	288.551.935	4,01
2	Nấm	126.890.317	1,10	189.374.493	1,51	4.727.089	0,07
3	Chăn nuôi	306.811.240	2,65	-	0,00	21.293.082	0,30
4	Lâm nghiệp	182.909.606	1,58	199.657.701	1,59	(90.331.379)	(1,26)
	Tổng cộng	909.681.850	7,85	584.447.205	4,65	224.240.727	3,12

Nguồn: Báo cáo tài chính tự lập năm 2016, 2017 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam.

Mặc dù tổng doanh thu năm 2018 giảm hơn 42% so với năm 2017 nhưng tổng lợi nhuận gộp trong năm 2018 đạt 174,9 triệu đồng, cao gấp 2,6 lần so với năm 2017. Lợi nhuận gộp Trung tâm năm 2018 đến chủ yếu từ mảng trồng trọt (giống lúa). Lợi nhuận gộp từ hoạt động trồng trọt (giống lúa) năm 2018 là 239,2 triệu đồng, cao gấp 10,5 lần so với năm 2017. Nguyên nhân: Trung tâm là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo 1 phần kinh phí hoạt động. Trong năm 2018, Trung tâm được Ngân sách nhà nước cấp toàn bộ chi phí tiền lương, tiền công cho cán bộ, viên chức và kinh phí chi hoạt động nên giá thành của hoạt động sản xuất, dịch vụ năm 2018 thấp hơn năm 2017 (năm 2017 Trung tâm phải đảm bảo 1 phần tiền lương, tiền công của cán bộ, viên chức và chi hoạt động từ hoạt động sản xuất dịch vụ nên giá thành năm 2017 cao hơn năm 2018).

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Riêng mảng lâm nghiệp trong năm 2018 có lợi nhuận gộp âm 90,3 triệu đồng do kinh doanh lỗ ở các loại cây như: cây keo nuôi cấy mô, cây ba kích ...

b. Nguồn nguyên vật liệu, vật tư, hàng hóa

*** Nguồn nguyên vật liệu:**

+ Nguyên vật liệu sản xuất giống gốc, sản xuất ngô

Hạt giống, phân bón (gồm: phân chuồng, vôi, lân, Ure, Kali, phân NPK ...), thuốc bảo vệ thực vật.

Ngoài ra, các vật liệu, công cụ dụng cụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất: dụng cụ theo dõi, bao đựng giống, bao bì khác...

+ Nguyên vật liệu sản xuất giống gốc trong trại

Hạt giống, phân bón (gồm: vôi, lân, Ure, Kali, phân NPK ...), thuốc bảo vệ thực vật.

Ngoài ra, các vật liệu, công cụ dụng cụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất: bao bì, nhãn mác, chỉ...

+ Nguyên vật liệu sản xuất giống gốc ngoài trại

Hạt giống, bao bì, chỉ, công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế.

*** Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu**

Nguồn nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất của Trung tâm khá phổ biến nên Trung tâm có nhiều thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định. Điều này giúp Trung tâm chủ động được trong cung cấp dịch vụ, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Trung tâm. Chi phí nguyên vật liệu đầu vào của hoạt động này chủ yếu là chi phí hạt giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công cụ dụng cụ, điện, nước, chi phí kiểm định, công lao động (gồm công lao động phổ thông như: làm mạ, làm đất, chăm sóc, thu hoạch và công kỹ thuật: theo dõi, đo đếm, phân tích...).

*** Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Tỷ trọng giá vốn hàng bán trong cơ cấu chi phí của Trung tâm khá lớn, trong khi đó hiện chi phí nguyên vật liệu chiếm khoảng 75% giá vốn hàng bán. Do vậy, việc biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Trung tâm.

c. Chi phí sản xuất kinh doanh

Hoạt động của Trung tâm chịu ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết (do là ngành nông nghiệp). Chi phí sản xuất kinh doanh hiện nay (chủ yếu là chi phí giá vốn hàng bán) còn khá cao xét về tỷ trọng trên doanh thu, do đó sức cạnh tranh với các doanh nghiệp khác không lớn.

Bảng 10: Cơ cấu Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2016 - 2017

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DT (%)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

1	Chi phí giá vốn hàng bán	10.676.726.415	92,15%	11.985.262.851	95,35%
2	Chi phí	547.913.867	4,73%	516.309.700	4,11%
	Tổng cộng	11.224.640.282	96,88%	12.501.572.551	99,46%

*Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2016, 2017 của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp
Quảng Nam lập theo mẫu kế toán Đơn vị sự nghiệp công lập*

Bảng 11: Cơ cấu Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Tỷ trọng/DT
1	Chi phí giá vốn hàng bán	6.967.498.793	96,88%
2	Chi phí tài chính	32.504.642	0,45%
3	Chi phí bán hàng	-	-
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	66.589.899	0,93%
	Tổng cộng	7.066.593.334	98,26%

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp
Quảng Nam lập theo mẫu kế toán doanh nghiệp*

d. Trình độ công nghệ

Tình hình máy móc, công nghệ sản xuất hiện tại của Trung tâm đủ đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ và cung cấp đủ giống cây trồng với chất lượng tốt nhất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

e. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với đặc thù kinh doanh của đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất giống nên Trung tâm không ngừng nghiên cứu để phát triển các giống mới có chất lượng tốt, các sản phẩm có giá trị gia tăng cao bên cạnh những sản phẩm truyền thống.

f. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Trong quá trình sản xuất, Trung tâm luôn kiểm tra chặt chẽ, tuân thủ quy trình làm việc của Sở Nông nghiệp và được cụ thể hóa trong các chương trình làm việc của Trung tâm. Hiện tại, Trung tâm ký hợp đồng với các đơn vị bên ngoài có chức năng để thực hiện hoạt động kiểm tra chất lượng (cụ thể là kiểm định đồng ruộng).

g. Hoạt động marketing

Uy tín của Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam được xây dựng chủ yếu nhờ vào chất lượng dịch vụ Trung tâm cung cấp và kinh nghiệm trong các năm qua.

Hiện Trung tâm có thực hiện quảng bá trên phương tiện thông tin đại chúng, quảng bá thông qua hội thảo giống lúa hàng năm. Đồng thời, Trung tâm luôn củng cố, tăng cường và mở rộng quan hệ với các đơn vị trong ngành.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

h. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:

Không có.

10.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

❖ Tình hình tài chính

Bảng 12 : Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2016 – 2018

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN GIAI ĐOẠN 2016 - 2017 (MẪU KẾ TOÁN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP)					
Số hiệu TK	Tên tài khoản kế toán	Số dư cuối kỳ năm 2016	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ năm 2017
			Nợ	Có	
111	Tiền mặt	204.752.173	12.913.882.382	12.961.633.747	157.000.808
112	Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc	717.141.950	11.509.604.346	10.335.762.504	1.890.983.792
152	Nguyên liệu, vật liệu	209.281.332	685.326.090	709.384.142	185.223.280
153	Dụng cụ	5.340.480	-	3.750.000	1.590.480
155	Sản phẩm, hàng hóa	1.606.613.211	8.003.561.473	9.439.680.184	170.494.500
211	Tài sản cố định hữu hình	36.899.003.288	793.451.000	665.580.867	37.026.873.421
213	TSCĐ vô hình	2.261.258.000	-	-	2.261.258.000
214	Hao mòn tài sản cố định	(15.551.057.744)	570.580.867	2.263.904.977	(17.244.381.854)
241	Xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	-
311	Các khoản phải thu	1.081.415.290	11.370.890.783	10.345.304.197	2.107.001.876
312	Tạm ứng	82.428.000	735.018.000	283.128.000	534.318.000
331	Các khoản phải trả	1.919.587.159	13.105.460.455	15.262.093.105	4.076.219.809
332	Các khoản phải nộp theo lương	8.016.162	456.468.556	458.024.680	9.572.286

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN GIAI ĐOẠN 2016 - 2017 (MẪU KẾ TOÁN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP)					
Số hiệu TK	Tên tài khoản kế toán	Số dư cuối kỳ năm 2016	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ năm 2017
			Nợ	Có	
333	Các khoản phải nộp Nhà nước	127.979.048	90.833.248	144.589.401	181.735.201
334	Phải trả công chức viên chức	-	2.109.623.371	2.109.623.371	-
337	KPQT chuyển năm sau	48.577.747	48.577.747	-	-
342	Thanh toán nội bộ	497.419.377	723.299.751	548.847.501	322.967.127
411	Nguồn vốn kinh doanh	304.687.813	-	-	304.687.813
431	Các quỹ	1.281.237.776	426.841.375	63.010.004	917.406.405
441	Nguồn kinh phí đầu tư XD CB	-	-	-	-
461	Nguồn kinh phí hoạt động	4.010.066.570	8.304.507.170	8.757.572.200	4.463.131.600
462	Nguồn kinh phí dự án	-	-	-	-
466	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	23.609.203.544	2.333.779.977	768.326.000	22.043.749.567
511	Các khoản phải thu	-	88.522.500	88.522.500	-
531	Thu hoạt động sản xuất, kinh doanh	-	12.594.882.956	12.594.882.956	-
631	Chi hoạt động sản xuất, kinh doanh	420.485.646	7.408.099.263	7.127.588.004	700.996.905
661	Chi hoạt động	3.841.375.570	8.926.263.200	8.304.507.170	4.463.131.600
662	Chi dự án	-	-	-	-
642	Chi phí quản lý	-	138.958.600	138.958.600	-

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN					
GIAI ĐOẠN 2016 - 2017					
(MẪU KẾ TOÁN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP)					
Số hiệu TK	Tên tài khoản kế toán	Số dư cuối kỳ năm 2016	Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ năm 2017
			Nợ	Có	
	chung				
643	Chi phí trả trước	28.738.000	69.689.000	33.448.000	64.979.000

(Nguồn: BCTC tự lập năm 2016 và 2017 của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2018			
(MẪU KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP)			
CHỈ TIÊU	Mã số	31/12/2017	31/12/2018
1	2		
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	5.933.242.665	2.738.306.523
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.047.984.600	1.225.381.637
1. Tiền	111	2.047.984.600	1.225.381.637
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	2.761.973.900	1.164.881.545
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	1.505.652.900	1.006.581.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	32.989.000	21.000.000
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	1.223.332.000	137.300.545
IV. Hàng tồn kho	140	1.058.305.165	348.043.341
1. Hàng tồn kho	141	1.058.305.165	348.043.341
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	64.979.000	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	64.979.000	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	155	-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	21.121.586.711	15.025.947.497
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II. Tài sản cố định	220	21.121.586.711	15.025.947.497
1. Tài sản cố định hữu hình	221	18.860.328.711	13.726.784.497

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2018 (MẪU KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP)			
CHỈ TIÊU	Mã số	31/12/2017	31/12/2018
- Nguyên giá	222	37.026.873.421	31.847.391.221
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(18.166.544.710)	(18.120.606.724)
3. Tài sản cố định vô hình	227	2.261.258.000	1.299.163.000
- Nguyên giá	228	2.261.258.000	1.299.163.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	27.054.829.376	17.764.254.020
C - NỢ PHẢI TRẢ	300	5.028.815.109	1.910.280.231
I. Nợ ngắn hạn	310	5.028.815.109	1.910.280.231
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	2.414.754.601	77.280.840
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	48.804.151	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13.627.501	25.614.117
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	1.297.962.194	1.197.403.652
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	936.000.000	300.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	317.666.662	309.981.622
II. Nợ dài hạn	330	-	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	22.026.014.267	15.853.973.789
I. Vốn chủ sở hữu	410	904.427.556	828.026.292
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	304.687.813	304.687.813
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	599.739.743	523.338.479
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	21.121.586.711	15.025.947.497
1. Nguồn kinh phí	431	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	21.121.586.711	15.025.947.497
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	27.054.829.376	17.764.254.020

(Nguồn: BCTC năm 2018 của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

❖ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Bảng 13: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CÓ THU GIAI ĐOẠN 2016 – 2017 (MẪU KẾ TOÁN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP)		
Chỉ tiêu	2016	2017
1. Số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối kỳ trước chuyển sang	-	-
2. Thu trong kỳ	11.586.408.265	12.569.710.056
3. Chi trong kỳ	11.224.640.282	12.501.572.551
Trong đó:	-	-
- Giá vốn hàng bán	10.676.726.415	11.985.262.851
- Chi phí	547.913.867	516.309.700
4. Chênh lệch thu, chi kỳ này	361.767.983	68.137.505
5. Nộp NSNN kỳ này	72.353.597	13.627.501
6. Trích lập các quỹ kỳ này	289.414.386	54.510.004
7. Số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối đến cuối kỳ	0	0

(Nguồn: BCTC tự lập năm 2016 và 2017 của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (MẪU KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP)	
CHỈ TIÊU	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.191.739.520
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.191.739.520
4. Giá vốn hàng bán	6.967.498.793
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	224.240.727
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.924.400
7. Chi phí tài chính	32.504.642

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018 (MẪU KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP)	
CHỈ TIÊU	Năm 2018
- Trong đó: Chi phí lãi vay	32.504.642
8. Chi phí bán hàng	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	66.589.899
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	127.070.586
11. Thu nhập khác	-
12. Chi phí khác	-
13. Lợi nhuận khác	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	127.070.586
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.414.117
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	101.656.469

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam)

Ý kiến của đơn vị kiểm toán tại BCTC năm 2018 (Công ty TNHH Kiểm toán FAC – Chi nhánh Miền Trung):

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Chúng tôi được bổ nhiệm kiểm toán sau ngày kết thúc niên độ kế toán 31/12/2018 nên chúng tôi đã không tham gia chứng kiến kê tiền mặt và hàng tồn kho tại ngày 31/12/2018 với giá trị lần lượt là 172.932.058 đồng và 348.043.341 đồng. Hạn chế này, chúng tôi không thể khắc phục bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác, do đó chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính đúng đắn và tính hữu hiệu của khoản mục nêu trên.
- Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, Trung tâm đã ghi nhận Giá vốn hoạt động sản xuất kinh doanh theo phương pháp ước tính chi phí, phương pháp này chưa có cơ sở chắc chắn về tính phù hợp giữa doanh thu và chi phí được ghi nhận trong kỳ. Do đó chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng của nó đến kết quả hoạt động kinh doanh cũng như chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ và các khoản mục khác trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Trung tâm.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Nam tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

10.3. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 9: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Số hợp đồng	Trị giá (đồng)	Ngày ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Nội dung	Đối tác trong hợp đồng
1	20/HĐKT	473.828.875	02/12/2018	02/12/2018 đến 30/06/2019	Liên kết sản xuất lúa giống vụ Đông xuân 2019	Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Quảng Bình
2	10/HĐKT	426.460.775	25/5/2019	25/05/2019 đến 31/12/2019	Liên kết sản xuất lúa giống vụ Hè Thu 2019	Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Quảng Bình
3	36/HĐKT	411.600.000	05/12/2018	05/12/2018 đến 30/06/2019	Liên kết sản xuất lúa giống vụ Đông xuân 2019	Công ty TNHH Giống cây trồng Tiên Hải
4	14/HĐKT	181.101.200	20/5/2019	20/05/2019 đến ngày 31/10/2019	Liên kết sản xuất lúa giống vụ Hè thu 2019	HTX Nông nghiệp Điện Hồng 1
5	12/HĐKT	141.286.500	20/5/2019	20/05/2019 đến ngày 30/06/2019	Bán giống lúa	Công ty TNHH Thiên An Nông

Nguồn: Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam

10.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

Thuận lợi

- Trung tâm luôn nhận được sự chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Quảng Nam và Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Nam. Bên cạnh đó, Trung

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

tâm đã xây dựng được mối quan hệ và uy tín tốt với các cơ quan ban ngành của địa phương, đây chính là một trong những yếu tố quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tỉnh Quảng Nam là một trong những địa bàn tập trung kinh tế của khu vực Miền Trung Việt Nam. Do đó, Trung tâm có nhiều cơ hội để mở rộng và phát triển việc khai thác các sản phẩm, dịch vụ trong ngành giống nông - lâm nghiệp.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên của Trung tâm lành nghề, luôn có tinh thần trách nhiệm cao và ý thức làm việc hiệu quả, nỗ lực nâng cao chất lượng công việc, tạo điều kiện và nguồn lực để Trung tâm hoàn thành các kế hoạch đã đề ra.

☛ Khó khăn

- Nguồn kinh phí thực hiện các mô hình, dự án phát triển sản xuất nông nghiệp có hạn, dự án còn dàn trải, thiếu tập trung và chưa đủ mạnh để kích thích phát triển sản xuất hàng hoá với quy mô lớn, tập trung, công nghiệp.
- Việc đưa cơ giới hoá vào sản xuất tập trung, tiếp thu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất của nông dân trên địa bàn còn chậm, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với hệ thống khuyến nông để nhân rộng mô hình mới, tạo ra những vùng sản xuất chuyên canh, nâng giá trị thu nhập trên diện tích đất canh tác trên diện rộng. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp còn thiếu và yếu kém.

11. Vị thế của đơn vị so với các doanh nghiệp khác trong ngành

11.1. Vị thế của đơn vị trong ngành

Trung tâm Giống Nông - lâm nghiệp Quảng Nam là một đơn vị có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất – kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Quy mô của Trung tâm Giống Nông - lâm nghiệp Quảng Nam ở mức trung bình so với một số đơn vị / doanh nghiệp khác cùng ngành trong địa bàn tỉnh.

11.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2019 ngành Nông nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức lớn: Dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp; Nắng nóng, hạn hán xảy ra kỷ lục tại các tỉnh miền Trung; Thị trường nhiều mặt hàng nông sản không ổn định, có xu hướng giảm giá mạnh, nhất là đối với một số mặt hàng nông sản chủ lực xuất khẩu.

Theo báo cáo của Tổng cục thống kê, 6 tháng đầu năm 2019, tốc độ tăng giá trị sản xuất toàn ngành ước đạt 2,71% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó, nông nghiệp (bao gồm trồng trọt, chăn nuôi) tăng khoảng 1,44%, lâm nghiệp tăng khoảng 4,20% và thủy sản tăng khoảng 6,47%.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (GRDP) 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt trên 33,8 nghìn tỷ đồng, tăng 6,21% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả cho thấy mức tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2019 tỉnh Quảng Nam duy trì mức độ tăng không cao như cả năm 2018 (+8,1%). Trong đó, Khu vực nông lâm thủy sản, giá trị tăng thêm ước đạt

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

3.751 tỷ đồng, tăng 3,65%, đóng góp 0,41% vào mức tăng trưởng chung. Nông nghiệp ước đạt 2.346 tỷ đồng (đóng góp 0,19%), lâm nghiệp trên 480 tỷ đồng (đóng góp 0,13%); thủy sản đạt 924 tỷ đồng (đóng góp 0,09%), chi tiết như sau:

- Trồng trọt

+ Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông Xuân đạt 77,89 nghìn ha, bằng 99,3% (giảm 569 ha) so với cùng vụ năm trước, trong đó: nhóm cây lương thực có hạt 47,2 nghìn ha (bằng 98,8%; giảm 411 ha); nhóm cây chất bột có củ 8.989 ha (bằng 94,2%; giảm 549 ha); nhóm cây có hạt chứa dầu 8.445 ha (bằng 100,6%; tăng 48 ha); nhóm cây rau, đậu các loại và hoa 9.641 ha (bằng 102,4%; tăng 226 ha); nhóm cây gia vị và dược liệu 1.100 ha (bằng 103,4%; tăng 36 ha); nhóm cây hàng năm khác 2.137 ha (bằng 106,6%; tăng 132 ha);...

+ Diện tích gieo cấy lúa Đông Xuân cả tỉnh năm nay đạt 42,2 nghìn ha, bằng 99,2% (giảm 346 ha) so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, cơ cấu giống và thời vụ của mùa lúa này cơ bản được tuân thủ, trong đó các nhóm giống trung - ngắn ngày được sản xuất nhiều và vượt trội so với nhóm giống dài ngày. Hầu hết địa phương, trong vụ cây lúa sinh trưởng tốt, đồng đều, ít bị sâu bệnh gây hại kể cả đối với lúa nước trời. Năng suất lúa bình quân cả tỉnh sơ bộ đạt 57,6 tạ/ha, giảm 0,4 tạ/ha so với vụ Đông Xuân trước; sản lượng đạt 243,2 nghìn tấn, giảm 3,4 nghìn tấn. Nếu tính thêm 23,05 nghìn tấn ngô thì tổng sản lượng lương thực có hạt vụ Đông Xuân 2019 đạt 266,2 nghìn tấn (giảm 3,6 nghìn tấn; giảm 1,3%).

+ Vụ Đông Xuân năm nay, nông dân một số địa phương như: Đại Lộc, Điện Bàn, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, Phú Ninh (của tỉnh Quảng Nam)... thông qua các Hợp tác xã nông nghiệp liên kết với các doanh nghiệp sản xuất được 3.335 ha lúa giống và 133 ha giống cây trồng cận chủ lực như ớt, bắp, đậu phụng, mè... theo phương thức bao tiêu đầu ra sản phẩm. Mô hình liên kết sản xuất trên sẽ giúp nhà nông tăng thêm 25 - 45% giá trị kinh tế trên cùng đơn vị diện tích.

+ Công tác chuyển đổi cây trồng tiếp tục được duy trì phát huy hiệu quả, trong vụ đã chuyển đổi 585 ha đất lúa sang canh tác các loại cây công nghiệp ngắn ngày và rau đậu, trong đó diện tích dưa hấu 188,5 ha chiếm tỷ trọng 31,7%. Theo tính toán, năng suất dưa hấu trên các chân đất lúa chuyển đổi đạt khoảng 30 tấn/ha, với giá bán 6.000 - 6.500 đồng/kg thì nông dân có thu nhập từ 180 - 195 triệu đồng/ha/vụ.

+ Vụ Đông Xuân năm 2019, mặc dù sản lượng các loại cây như: lúa, ngô, khoai lang, lạc... giảm so với cùng vụ năm 2018. Song, sản lượng các nhóm cây rau đậu và cây hàng năm khác tăng khá: mía đạt 6.355 tấn (tăng 2,5%; tăng 155 tấn so với cùng kỳ năm trước); đỗ tương đạt 210 tấn (tăng 44,8%; tăng 65 tấn); vừng đạt 131 tấn (tăng 4,8%; tăng 6 tấn); rau các loại đạt 154.935 tấn (tăng 3%; tăng 4.544 tấn); đậu các loại đạt 4.227 tấn (tăng 6,2%; tăng 247 tấn)... Nhờ đó giá trị sản xuất của các loại cây này tăng gần 16% so với cùng vụ năm 2018.

+ Tính đến ngày 15/6/2019: lúa vụ Mùa cả tỉnh đã gieo trồng gần 40 nghìn ha, đạt 95,2% kế hoạch, bằng 100,5% cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích lúa rẫy là 2.900 ha.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Hiện cây lúa đang phát triển tốt, các địa phương tăng cường công tác kiểm tra, phòng chống sâu bệnh, hạn hán và hướng dẫn người dân chăm sóc lúa đúng kỹ thuật để đạt năng suất cao. Đối với cây hàng năm khác đã gieo trồng được 10.350 ha ngô, bằng 101,2% cùng kỳ năm trước; 2.500 ha khoai lang (94%); 8.879 ha lạc (100,1%); 16.400 ha rau, đậu các loại (102,5%).

+ Tổng diện tích gieo trồng cây lâu năm 6 tháng năm 2019 đạt 24,4 nghìn ha, tăng 0,9% (tăng 217 ha) so cùng kỳ năm 2018. Trong đó: nhóm cây ăn quả đạt 8.297 ha (tăng 2,3%; tăng 183 ha); nhóm cây công nghiệp đạt 14.018 ha (giảm 255 ha; giảm 1,8%); nhóm cây gia vị được liệu 1.185 ha (tăng 21,4%; tăng 209 ha); nhóm cây lâu năm khác tăng 8,8%. Sản lượng một số cây lâu năm tăng so với cùng kỳ năm trước như: Cao su đạt 2.500 tấn (tăng 8,7%); Xoài đạt 520 tấn (tăng 6,1%); Mít đạt 2.700 tấn (tăng 1,9%); Dứa đạt 11.700 tấn (tăng 1,7%); Chuối 36.500 tấn (tăng 1,4%);....

- Lâm nghiệp

+ Trong 6 tháng đầu năm 2019, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 3.110 ha, tăng 0,3% (tăng 10 ha) so với cùng kỳ năm 2018; Diện tích rừng trồng được chăm sóc trong kỳ đạt 29,7 nghìn ha (tăng 14,2%; tăng 3,7 nghìn ha); số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 3,5 triệu cây (tăng 6%; tăng 0,2 triệu cây). Khai thác lâm sản tăng khá so với cùng kỳ năm trước, sản lượng gỗ khai thác 6 tháng ước đạt 711 nghìn m³, tăng 12,1% (tăng 76,5 nghìn m³); củi 280 nghìn ste (giảm 1,7%; giảm 5 nghìn ste).

+ Do thời tiết nắng nóng kéo dài và việc người dân chủ quan sử dụng lửa để xử lý thực bì cũng như việc tổ chức tuyên truyền, giám sát của Kiểm lâm trên địa bàn và chính quyền địa phương chưa tốt nên từ đầu năm đến nay đã xảy ra 9 vụ cháy rừng, diện tích thiệt hại trên 11,5 ha rừng trồng keo, ước thiệt hại khoảng 880 triệu đồng và xảy ra 13 vụ chặt phá rừng, diện tích thiệt hại 5,5 ha.

+ Công tác bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam: đã thực hiện việc cho thuê môi trường rừng để trồng Sâm Ngọc Linh cho 4 tổ chức với diện tích 44,47 ha và các hộ, nhóm hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại địa phương tại 7 xã (Trà Linh, Trà Cang, Trà Nam, Trà Leng, Trà Đơn, Trà Don, Trà Tập) số hộ trồng 1.200 hộ, diện tích trồng, quản lý trên 1.600 ha.

Ngoài ra, trong những năm gần đây, việc thực hiện Tái cơ cấu được xem là kim chỉ nam trong chỉ đạo, điều hành tổ chức sản xuất ngành nông nghiệp tại tỉnh Quảng Nam. Trong đó, để triển khai thực hiện tốt Tái cơ cấu ngành trồng trọt thì công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng được xem là một trong những giải pháp căn cơ của tỉnh Quảng Nam. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ thực hiện tích tụ tập trung ruộng đất, hình thành nên những cánh đồng lớn thu hút sự đầu tư của doanh nghiệp vào liên kết sản xuất cũng là giải pháp hữu hiệu trong tình hình hiện nay.

11.3.Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của đơn vị với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

- Xuất phát là đơn vị sự nghiệp công lập được cổ phần hóa, đơn vị sau cổ phần hóa sẽ

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

có thể mạnh và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp các giống cây trồng trên địa bàn Tỉnh và các khu vực lân cận. Hiện đơn vị luôn nhận được sự hỗ trợ từ lãnh đạo tỉnh về mọi mặt đối với cơ chế cũng như chính sách để phát triển. Với nền tảng và thế mạnh trên cộng với sự thể phát triển chung của ngành nông nghiệp trên địa bàn, đơn vị sau cổ phần hóa có nhiều cơ hội phát triển và mở rộng hơn so với hiện tại.

- Giai đoạn sau cổ phần hóa, đơn vị sẽ hoạt động theo cơ chế cạnh tranh thị trường, đó là cơ hội lớn để đơn vị phát triển và mở rộng thị trường ra các tỉnh lân cận nếu được chuẩn bị tốt ngay từ bây giờ. Ngược lại nếu không quan tâm đến chất lượng sản xuất và không có định hướng chiến lược phát triển cho thời gian sắp tới thì ngay cả trên sân nhà cũng sẽ bị các đối thủ khác cạnh tranh dẫn đến giảm thị phần.
- Sau cổ phần hóa, Công ty tập trung vào mục tiêu kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp giống cây trồng.

Cụ thể như sau:

- + Giai đoạn sau cổ phần hóa, công ty tiếp tục đầu tư mới thêm trang thiết bị để nâng cao năng suất lao động, tăng chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng đáp ứng và cung cấp giống chất lượng tốt trên địa bàn Quảng Nam nói riêng và miền Trung nói chung. Trong ngắn hạn, công ty tranh thủ sự đồng thuận của các cấp lãnh đạo để đẩy mạnh phát triển mở rộng thị trường sang các quận lân cận, về lâu dài có định hướng cụ thể về chiếm lĩnh thị trường rộng trên địa bàn khu vực miền Trung.

- + Nâng cao năng lực sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác nghiên cứu và sản xuất. Tham gia các đề án, chương trình nghiên cứu giống mới chất lượng tốt hơn theo chủ trương của Tỉnh cũng như bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- + Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động sản xuất trên các trại đang quản lý, ngày càng nâng cao chất lượng giống cung ứng ra thị trường, trong dài hạn tiến đến mở rộng phân phối sang các địa bàn khác trong khu vực.

Mặt khác cần nghiên cứu thị trường, xác định nhu cầu thị trường, sản phẩm chủ lực, khách hàng mục tiêu, từ đó mở rộng quy mô sản xuất trên các mảng và lĩnh vực hoạt động hiệu quả.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TRUNG TÂM SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện các quy định tại Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn Nhà nước sang mô hình công ty cổ phần; tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý; từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.
- Nâng quy mô hoạt động kinh doanh của Trung tâm phát triển mạnh theo cả chiều rộng

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

và chiều sâu nhằm quản lý, sử dụng và khai thác tốt lợi thế của các cơ sở đất đai mà Trung tâm đang giữ.

- Huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong đơn vị, của các cá nhân, các tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế của đất nước.
- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường; khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ đơn vị; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

2. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam là đơn vị thuộc nhóm ngành: “Sản xuất, lưu giữ giống gốc cây trồng vật nuôi”, thuộc diện Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ khi cổ phần hóa.

Căn cứ Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam v/v phê duyệt phương án cổ phần hóa: **hình thức cổ phần hóa theo Điểm b Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg: “Bán một phần vốn Nhà nước hiện có tại Trung tâm”.**

Hình thức cổ phần hóa được lựa chọn phải đạt được các mục tiêu của Cổ phần hóa đã trình bày ở phần trên và phải đáp ứng một số tiêu chí cụ thể như sau:

- Quy mô vốn điều lệ của Trung tâm sau cổ phần hóa phải đảm bảo đáp ứng được yêu cầu phát triển của Trung tâm.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phải được phát triển cả về quy mô và chất lượng, đa dạng các phương thức kinh doanh cả kinh doanh truyền thống và các phương thức kinh doanh hiện đại, kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao nhằm nâng cao vị thế của Công ty tương xứng với truyền thống của Trung tâm và yêu cầu phát triển của xã hội, phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường.

3. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG NÔNG NGHIỆP QUẢNG NAM**
Tên Tiếng Anh : **QUANG NAM AGRICULTURAL JOINT STOCK COMPANY**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Tên viết tắt : CÔNG TY GIỐNG NÔNG NGHIỆP QUẢNG NAM

Trụ sở chính : Thôn Câu Lâu Tây, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh
Quảng Nam

4. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa

Giai đoạn sau khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần, Công ty sau cổ phần hóa sẽ tập trung chính vào hoạt động sản xuất các Giống lúa, giống ngô, và các giống cây trồng khác... tại các Trại Giống cây trồng Nam Phước và Trại Giống cây trồng, vật nuôi Bình Trung.

5. Cơ cấu tổ chức sau cổ phần hóa

Công ty Cổ phần Giống Nông nghiệp Quảng Nam hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành. Căn cứ vào Phương án sử dụng lao động sau cổ phần hóa, Công ty sẽ triển khai tổ chức và quản lý điều hành theo hướng như sau:

5.1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Các đơn vị trực thuộc.

5.2. Bộ máy quản lý, quản trị và kiểm soát

5.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;... và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5.2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIÓNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người. Trong đó có ít nhất 01 người là người đại diện phần vốn Nhà nước tham gia Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5.2.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty không quá ba (03) người. Ban Kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

5.2.4. Ban Điều hành

- **Giám đốc:** Là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- **Các Phó Giám đốc:** Giúp việc cho Giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện từng lĩnh vực quản lý Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.
- **Kế toán trưởng:** Phụ trách chung mảng kế toán, tài chính và các công việc khác trong công ty theo sự phân công của Ban giám đốc công ty.

5.2.5. Các phòng/ban chức năng

a. Phòng Hành chính – Tổng hợp

- Tham mưu Giám đốc ban hành các văn bản và thực hiện các báo cáo thuộc phạm vi nhiệm vụ của Phòng;
- Tham mưu cho Giám đốc về công tác tổ chức, bộ máy và nhân sự của Công ty;
- Giúp Giám đốc thực hiện công tác quản lý cán bộ, quy hoạch, đào tạo, điều động, đề bạt, bố trí sắp xếp cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ và công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật theo phân cấp;
- Tham mưu Giám đốc quản lý tài chính, tài sản của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước. Thực hiện hạch toán, quyết toán thu chi ngân sách nhà nước và các hoạt động sự nghiệp có thu. Hướng dẫn nghiệp vụ tài chính kế toán và kiểm tra thu chi tài chính của các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Công tác hành chính quản trị, văn thư, lưu trữ hồ sơ, tài liệu; công tác bảo vệ, tự vệ cơ quan; công tác phòng chống lụt bão và phòng cháy chữa cháy.
- Thực hiện một số công tác khác do Giám đốc giao.

b. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ

- Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn các chương trình, dự án, phương

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

án đầu tư cho các công tác giống cây trồng, vật nuôi;

- Tham mưu Giám đốc giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm cho các đơn vị thành viên, xây dựng phương án thực hiện kế hoạch và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất, dịch vụ của các đơn vị trực thuộc;
- Thực hiện báo cáo thống kê định kỳ, tiến độ theo quy định của Sở, Nhà nước;
- Tham mưu cho Giám đốc các đối tác liên doanh, liên kết tổ chức sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và tiêu thụ sản phẩm, các đối tác giao hoặc nhận dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi và các loại vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất trồng trọt, chăn nuôi;
- Thực hiện một số công tác khác do Giám đốc giao.

c. Phòng Kỹ thuật

- Tham mưu cho Giám đốc xây dựng, ban hành các văn bản và báo cáo liên quan về kỹ thuật sản xuất giống cây trồng và vật nuôi;
- Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thực hiện, hoặc hướng dẫn chỉ đạo thực hiện về thực nghiệm, khảo nghiệm, chọn tạo, điều tra bình tuyển, chọn lọc phục tráng và nhân giống cây trồng, vật nuôi; các chương trình đề tài, dự án khoa học công nghệ trong lĩnh vực giống nông, lâm nghiệp;
- Phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty xây dựng các hợp đồng kinh tế kỹ thuật, khoa học công nghệ, theo dõi thực hiện, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;
- Thực hiện công tác kiểm định, kiểm nghiệm giống cây trồng; bình tuyển giám định giống vật nuôi do Công ty sản xuất;
- Thực hiện một số công tác khác do Giám đốc giao.

5.2.6. Các Trại trực thuộc Công ty

a. Trại giống cây trồng Nam Phước

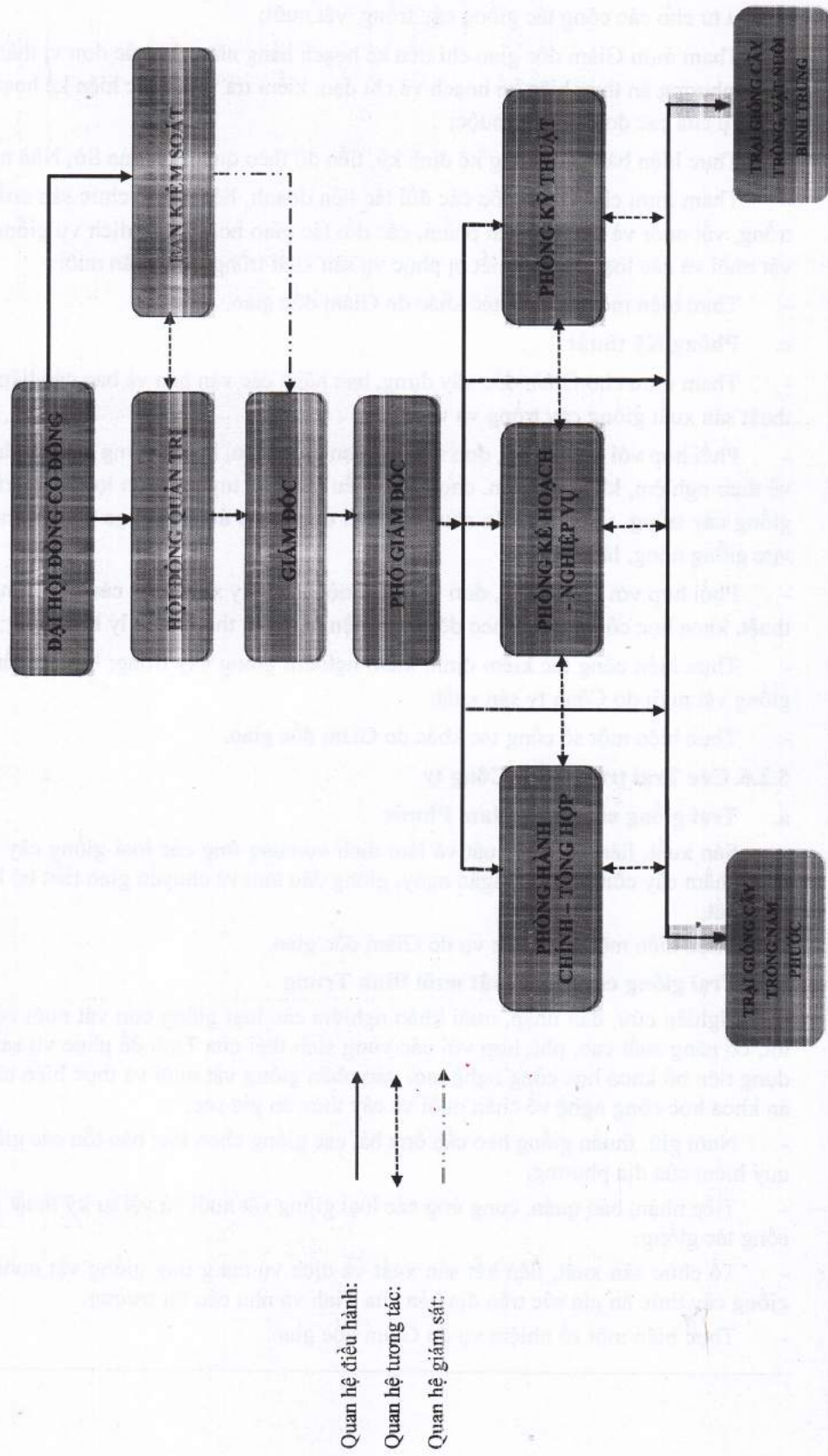
- Sản xuất, liên kết sản xuất và làm dịch vụ cung ứng các loại giống cây lương thực, thực phẩm cây công nghiệp ngắn ngày, giống dâu tằm và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất;
- Thực hiện một số nhiệm vụ do Giám đốc giao.

b. Trại giống cây trồng, vật nuôi Bình Trung

- Nghiên cứu, dẫn nhập, nuôi khảo nghiệm các loại giống con vật nuôi có phẩm chất tốt, có năng suất cao, phù hợp với các vùng sinh thái của Tỉnh để phục vụ sản xuất. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới vào nhân giống vật nuôi và thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ về chăn nuôi và cây thức ăn gia súc;
- Nuôi giữ, thuần giống heo cấp ông bà, các giống chọn lọc; bảo tồn các giống vật nuôi quý hiếm của địa phương;
- Tiếp nhận, bảo quản, cung ứng các loại giống vật nuôi và vật tư kỹ thuật phục vụ cho công tác giống;
- Tổ chức sản xuất, liên kết sản xuất và dịch vụ cung ứng giống vật nuôi, giống lúa, giống cây thức ăn gia súc trên địa bàn của Tỉnh và nhu cầu thị trường.
- Thực hiện một số nhiệm vụ do Giám đốc giao.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Sơ đồ 2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty cổ phần Giống Nông nghiệp Quảng Nam



6. Mục tiêu phát triển của Công ty

Sau cổ phần hóa, Công ty tập trung vào mục tiêu kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp giống cây trồng.

Cụ thể như sau:

- Giai đoạn sau cổ phần hóa, công ty tiếp tục đầu tư mới thêm trang thiết bị để nâng cao năng suất lao động, tăng chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng đáp ứng và cung cấp giống chất lượng tốt trên địa bàn Quảng Nam nói riêng và miền Trung nói chung. Trong ngắn hạn, công ty tranh thủ sự đồng thuận của các cấp lãnh đạo để đẩy mạnh phát triển mở rộng thị trường sang các quận lân cận, về lâu dài có định hướng cụ thể về chiếm lĩnh thị trường rộng trên địa bàn khu vực miền Trung.
- Nâng cao năng lực sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác nghiên cứu và sản xuất. Tham gia các đề án, chương trình nghiên cứu giống mới chất lượng tốt hơn theo chủ trương của Tỉnh cũng như bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động sản xuất trên các trại đang quản lý, ngày càng nâng cao chất lượng giống cung ứng ra thị trường, trong dài hạn tiến đến mở rộng phân phối sang các địa bàn khác trong khu vực.
- Mặt khác cần nghiên cứu thị trường, xác định nhu cầu thị trường, sản phẩm chủ lực, khách hàng mục tiêu, từ đó mở rộng quy mô sản xuất trên các mảng và lĩnh vực hoạt động hiệu quả.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LÀN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

7. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa

Bảng 15: Một số chỉ tiêu dự kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm sau cổ phần hóa

STT	Chỉ tiêu (%)	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Vốn điều lệ	Nghìn đồng	13.884.240	13.884.240	13.884.240	13.884.240	13.884.240
2	Tổng Doanh thu	Nghìn đồng	6.892.240	10.382.240	13.497.240	16.452.240	19.487.240
	- Tốc độ tăng trưởng doanh thu	-	-	51%	30%	22%	18%
3	Tổng Chi phí	Nghìn đồng	6.337.479	9.192.978	11.768.686	14.227.170	16.763.517
4	Lợi nhuận trước thuế	Nghìn đồng	554.761	1.189.262	1.728.554	2.225.070	2.723.723
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Nghìn đồng	110.952	237.852	345.711	445.014	544.745
6	Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	443.808	951.409	1.382.843	1.780.056	2.178.978
7	Lãi cơ bản/cổ phiếu	Đồng	320	685	996	1.282	1.569
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	6%	9%	10%	11%	11%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	3%	7%	10%	13%	16%
	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	Nghìn đồng	44.380	95.140	138.284	178.006	217.897
	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	Nghìn đồng	22.190	47.570	69.142	89.003	108.949
	Tỷ lệ chia cổ tức / Vốn điều lệ (dự kiến)	%	2%	5%	5%	5%	5%
8	Lao động và thu nhập						
	Số lao động	Người	10	10	10	10	10
	Tổng quỹ lương	Nghìn đồng	1.093.849	1.203.234	1.323.558	1.455.914	1.601.505
	Bình quân thu nhập/người/tháng	Nghìn đồng	6.077	6.677	7.353	8.088	8.897

Nguồn: Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt của Trung tâm Giống Nông - lâm nghiệp Quảng Nam

(*) Trung tâm chưa có Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản sau cổ phần hóa.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

8. Phương án sử dụng đất của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam (giai đoạn sau cổ phần hóa)

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam v/v phê duyệt phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa được phê duyệt như sau:

8.1. Diện tích đất giữ lại tiếp tục sử dụng, tổng diện tích: 443.421,40 m². Trong đó:

8.1.1. Đất dành cho sản xuất giống cây trồng: 381.857,70 m², bao gồm:

a. Trại giống cây trồng, vật nuôi Bình Trung

- Địa chỉ: Thôn Vĩnh Xuân, xã Bình Trung, huyện Thăng Bình;
- Diện tích: 227.057,7 m²
- Thời hạn sử dụng đất: 01/2069
- Hình thức sử dụng đất: Thuê đất trả tiền hàng năm.

b. Trại giống cây trồng Nam Phước

- Địa chỉ: Thôn Phú Bông, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên.
- Diện tích: 50.379 m²;
- Địa chỉ: Thôn Mỹ Hạc, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên.
- Diện tích: 104.421 m²;
- Thời hạn sử dụng đất: 01/2069
- Hình thức sử dụng đất: Thuê đất trả tiền hàng năm.

8.1.2. Đất nông nghiệp khác: 32.620,4 m²

a. Trại giống cây trồng, vật nuôi Bình Trung (khu chăn nuôi)

- Địa chỉ: Thôn Vĩnh Xuân, xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.
- Diện tích: 32.620,4 m²
- Thời hạn sử dụng đất: 01/2069
- Hình thức sử dụng đất: Thuê đất trả tiền hàng năm

8.1.3. Đất xây dựng: 28.943,30 m²

a. Trại giống cây trồng, vật nuôi Bình Trung (nhà làm việc, nhà kho, sân phơi)

- Địa chỉ: Thôn Vĩnh Xuân, xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.
- Diện tích: 9.085,30 m²
- Thời hạn sử dụng đất: 01/2069
- Hình thức sử dụng đất: Thuê đất trả tiền hàng năm

b. Trại giống cây trồng Nam Phước (văn phòng làm việc và kho)

- Địa chỉ: Thôn Câu Lâu Tây, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
- Diện tích: 13.629,00 m²
- Địa chỉ: Thôn Phú Bông, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Diện tích: 6.229,00 m²

- Thời hạn sử dụng đất: 01/2069
- Hình thức sử dụng đất: Thuê đất trả tiền hàng năm.

8.2. Đất không còn nhu cầu sử dụng, giao lại cho nhà nước quản lý: 1.039.140 m², gồm:

8.2.1 Đất đai và tài sản trên đất tại Khu vực Tam An (bao gồm Văn phòng Trung tâm, Trại phát triển công nghệ giống cây Trồng Tam An): 41.140 m², gồm:

- Diện tích: 41.140 m²
- Địa chỉ: Thôn An Thọ, xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

8.2.2 Đất rừng sản xuất tại các xã Bình Minh, huyện Thăng Bình 450.000 m²;

- Địa chỉ: xã Bình Minh, huyện Thăng Bình, Quảng Nam
- Diện tích: 450.000 m²

8.2.3 Đất rừng tại Tam Nghĩa, Núi Thành: 519.000 m²

- Địa chỉ: xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, Quảng Nam
- Diện tích: 519.000 m²

8.2.4. Đất vườn ươm Chiên Đàn: 20.000 m²

- Địa chỉ: Thôn Tây Yên, xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh, Quảng Nam.
- Diện tích: 20.000 m²

8.2.5. Đất tại Trại phát triển Giống nầm Điện Ngọc: 9.000 m²

- Địa chỉ: Thôn Câu Hà, phường Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam
- Diện tích: 9.000 m²

9. Các giải pháp để thực hiện mục tiêu theo kế hoạch

9.1. Giải pháp về quản lý

- Thay đổi mô hình hoạt động: Cổ phần hóa mang lại lợi ích cho Công ty trong công tác quản trị điều hành, kiểm soát chi phí, giảm thiểu giá vốn, tăng lợi nhuận.
- Tổ chức lại, hoàn thiện quy trình bán hàng, quy trình giám sát và quản lý thanh toán. Xây dựng cơ chế, định mức, tiêu chuẩn đối với từng bộ phận, cá nhân; gắn trách nhiệm, thu nhập với kết quả công việc.
- Đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, kết hợp giữa phát triển kinh doanh theo phương thức truyền thống và các phương thức kinh doanh hiện đại, áp dụng công nghệ hiện đại vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

9.2. Phát triển nguồn nhân lực

- Về cấu trúc đơn vị: đến năm 2021, sẽ hoàn thành cơ cấu lại tổ chức đơn vị bao gồm các hệ thống chi nhánh, xí nghiệp với chức năng phù hợp theo hướng chuyên môn hóa và tập trung vào lĩnh vực hoạt động cốt lõi của công ty.
- Về phát triển nguồn nhân lực: tiến hành song song công tác tiêu chuẩn hóa cán bộ

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

nhân viên, kết hợp với công tác đào tạo, thường xuyên cập nhật kiến thức cho các cán bộ quản lý, kỹ thuật viên, nhân viên nghiệp vụ trong quản lý, kinh doanh.

- Công ty thường xuyên tạo điều kiện cho người lao động nâng cao trình độ, đóng góp ý kiến để kích thích tinh thần làm việc của người lao động.
- Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, cần phải thường xuyên trang bị lại những kiến thức kinh doanh bằng các khóa đào tạo hoặc trao đổi kinh nghiệm với các công ty có ngành nghề kinh doanh tương đương, góp phần điều hành kinh doanh một cách chủ động trong cơ chế thị trường, hạn chế lãng phí tổn thất do không hiểu biết gây ra.
- Bố trí lao động phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của mỗi người; xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm; giảm bớt lượng lao động dư thừa không có năng lực, năng suất hiệu quả thấp.
- Công ty sẽ tiến hành bố trí sắp xếp lại lực lượng lao động trong các phòng ban trên cơ sở xác định yêu cầu công việc, điều chỉnh mối quan hệ giữa các phòng ban để đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng trong công việc. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ ra quyết định nhanh chóng và chính xác.

9.3. Giải pháp về phát triển thị trường

- Hiện nay, nông dân có xu hướng mua giống lúa ở các cơ sở sản xuất có thương hiệu và uy tín trên thị trường. Trước yêu cầu đó, người sản xuất và kinh doanh lúa giống phải có chiến lược rõ ràng, từ khả năng tiếp thị đến nắm bắt thị trường và điều quan trọng là xây dựng chữ tín đối với khách hàng; không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, hình thành hệ thống phân phối lúa giống thành phẩm. Tiến hành xây dựng các đại lý bán lẻ ở trung tâm các xã, thị trấn ở các huyện trong địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận.
- Giai đoạn sau cổ phần hóa, Công ty cần đẩy mạnh hoạt động quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng, quảng cáo thông qua các hội thảo giống lúa hằng năm. Đồng thời, liên tục củng cố, tăng cường và mở rộng quan hệ với các đơn vị trong ngành.
- Xây dựng hệ thống xếp loại khách hàng để có chính sách khách hàng hợp lý cho từng đối tượng khách hàng. Tích cực đàm phán, xử lý các vấn đề liên quan và theo dõi sát sao tiến độ triển khai của các dự án trong ngành để thực hiện việc cung cấp các sản phẩm.

9.4. Giải pháp đa dạng hóa và phát triển các sản phẩm

Tận dụng thế mạnh thương hiệu hiện có của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam để nhanh chóng đầu tư phát triển các giống lúa mới có chất lượng tốt, có bản quyền, các sản phẩm có giá trị gia tăng cao bên cạnh những sản phẩm truyền thống.

9.5. Giải pháp Marketing

- Để đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả thì trong thời gian tới Công ty cần phải quan tâm đến việc phát triển theo chiều sâu hoạt động cung cấp dịch vụ.
- Trong việc nghiên cứu thị trường công ty cần tổ chức thực hiện công tác điều tra

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM

khảo sát và thu thập các thông tin về nhu cầu các sản phẩm chính của đơn vị. Công ty dựa vào kết quả này để ra quyết định hợp lý trong việc kinh doanh sản phẩm của mình.

- Đơn vị sau cổ phần hóa cần xác lập các mối quan hệ với khách hàng nhằm tăng uy tín của đơn vị trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường. Đơn vị bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác nghiên cứu, phân tích thị trường, lập kế hoạch nhu cầu thị trường, làm tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty.

9.6. Về việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

- Căn cứ Điều 11 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP quy định việc thực hiện công khai, minh bạch thông tin và niêm yết trên thị trường chứng khoán:

- “2. Khi lập hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, doanh nghiệp cổ phần hóa đồng thời phải lập hồ sơ đăng ký lưu ký và hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết trên Thị trường chứng khoán (nếu doanh nghiệp cổ phần hóa đủ điều kiện niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán).

- “3. Trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.”

V. THÔNG TIN VỀ CỔ PHẦN CHÀO BÁN

1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh sau quá trình cổ phần hóa và nhu cầu thực tế dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Giống Nông nghiệp Quảng Nam được xác định như sau:

- Vốn điều lệ Công ty cổ phần: 13.884.240.000 đồng (Mười ba tỷ, tám trăm tám mươi triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng.)
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần: 1.388.424 cổ phần.

Căn cứ Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam là đơn vị thuộc nhóm ngành: “*Sản xuất, lưu giữ giống gốc cây trồng vật nuôi*”, thuộc diện Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ khi cổ phần hóa.

Căn cứ Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam v/v phê duyệt phương án cổ phần hóa: tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ tại Công ty Cổ phần là 5% (Nhà nước bán một phần vốn hiện có tại Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam theo Điểm b Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg). Tổng số cổ phần của Công ty dự kiến tại thời điểm thành lập là 1.388.424 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng, cơ cấu vốn điều lệ chi tiết theo bảng sau:

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Bảng 16: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến

ST T	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
I	Nhà nước	69.421	694.210.000	5%
II	Công đoàn	0	0	0%
III	Người lao động	37.700	377.000.000	2,72%
	<i>Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực nhà nước</i>	27.700	277.000.000	2,00%
	<i>Mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần</i>	10.000	100.000.000	0,72%
IV	Bán cho Nhà đầu tư chiến lược	0	0	0%
V	Nhà đầu tư mua cổ phần qua cuộc đấu giá công khai	1.281.303	12.813.030.000	92,28%
Tổng cộng		1.388.424	13.884.240.000	100%

Nguồn: Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND Tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm Giống - Nông Lâm nghiệp Quảng Nam;

2. Phương thức bán cổ phần, giá bán cổ phần

2.1. Cổ phần bán ưu đãi cho Người lao động theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ thì Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Trung tâm Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại Trung tâm với giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất.

- Tổng số Người lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên tại ngày 02/08/2019 (Thời điểm công bố giá trị đơn vị để cổ phần hóa) là: 20 người;
- Tổng số Người lao động được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 20 người;

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

- Tổng số Người lao động đăng ký mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc: 20 người;
- Tổng số năm công tác của 20 Người lao động đăng ký mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 277 năm.
- Tổng số cổ phần Người lao động đăng ký mua theo quy định của hình thức này là 27.700 cổ phần với tổng mệnh giá là 277.000.000 đồng, chiếm 2,00% vốn điều lệ công ty cổ phần.
- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho Người lao động mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: Việc triển khai bán cổ phần cho Người lao động sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá cổ phần công khai ra công chúng.
- Giá bán: Bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất.

Danh sách Người lao động mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước theo Phụ lục đính kèm.

2.2. Cổ phần bán ưu đãi cho Người lao động theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần trong thời hạn ít nhất 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu)

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ thì giá bán cổ phần ưu đãi cho Người lao động trong trường hợp này là: ***“Giá đấu thành công thấp nhất”***.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg:

“2. Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, thuộc đối tượng cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 03 năm (kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm cổ phiếu theo quy định sau:

a) Mua thêm mức 200 cổ phiếu/01 năm cam kết làm việc tiếp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phiếu cho 01 người lao động.

Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và chủ đề tài nghiên cứu khoa học, bằng phát minh sáng chế đã được ứng dụng làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 05 năm (kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm theo mức 800 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp nhưng tối đa không quá 8.000 cổ phần cho một người lao động. Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi trực thuộc và thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước xây dựng tiêu chí xác định chuyên gia giỏi, người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao phù hợp với đặc thù ngành nghề, lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp; tiêu chí này phải được Đại hội công nhân viên chức của đơn vị trước khi chuyển đổi nhất trí thông qua.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

b) Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm theo quy định tại Điểm a Khoản này được xác định là giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước).

c) Số cổ phiếu ưu đãi được mua thêm của người lao động, các chuyên gia giỏi, người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và chủ đề tài nghiên cứu khoa học, bằng phát minh sáng chế đã được ứng dụng được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.

Trường hợp chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của Bộ luật Lao động trước thời hạn đã cam kết thì số cổ phần đã được mua thêm sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông. Nếu người lao động có nhu cầu bán lại cho doanh nghiệp số cổ phần này thì công ty cổ phần có trách nhiệm mua lại với giá sát với giá giao dịch trên thị trường.

Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết hoặc do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng (như chết, mất khả năng lao động...) thì công ty cổ phần thanh toán số tiền mà người lao động đã bỏ ra mua cổ phần sau khi trừ đi các phần lợi ích người lao động đã được hưởng từ số cổ phần mua ưu đãi. Công ty cổ phần được giữ lại số cổ phần trên để bán cho người lao động được tuyển dụng mới."

Trung tâm có 10 Người lao động đăng ký mua theo quy định của hình thức này với tổng số cổ phần là 10.000 cổ phần, tương ứng tổng mệnh giá là 100.000.000 đồng chiếm 0,72% vốn điều lệ công ty cổ phần. Trong đó, số cổ phần mà người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao đăng ký mua là 0 cổ phần.

Tiêu chí xác định người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao cụ thể như sau:

- + Cán bộ Viên chức và người lao động có trong danh sách lao động ở đơn vị được chuyển qua làm việc ở Công ty cổ phần và có đơn cam kết làm việc lâu dài ít nhất 05 năm (kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu);
- + Cán bộ Viên chức và người lao động chuyển qua làm việc ở Công ty cổ phần không bị các hình thức kỷ luật, trong vòng 36 tháng tính từ ngày bán cổ phiếu công khai trở về trước;
- + Cán bộ Viên chức và người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và chủ đề tài nghiên cứu khoa học, bằng phát minh sáng chế đã được ứng dụng làm việc tại Trung tâm.

Các tiêu chí này căn cứ vào Công văn số 2159/STC-ĐMDN ngày 20/08/2019 của Sở Tài chính – Thường trực Ban đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp tỉnh Quảng Nam

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

về việc tiêu chí mua cổ phần ưu đãi cho người lao động khi cổ phần hóa Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam.

Thời gian thực hiện bán cổ phần ưu đãi cho Người lao động: Việc triển khai bán cổ phần cho Người lao động sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá cổ phần công khai ra công chúng.

Giá bán: được xác định là giá đấu thành công thấp nhất.

Danh sách đăng ký mua cổ phần với giá ưu đãi theo cam kết thời gian làm việc tại Công ty cổ phần theo Phụ lục đính kèm.

2.3. Cổ phần bán ưu đãi cho Tổ chức Công đoàn

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg:

“Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức công đoàn tại đơn vị sự nghiệp công lập cổ phần hóa:

Công đoàn cơ sở được sử dụng nguồn quỹ công đoàn để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ và số cổ phần này không được chuyển nhượng; giá bán cổ phần ưu đãi cho tổ chức công đoàn bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước).”

Căn cứ nhu cầu thực tế, Tổ chức Công đoàn của Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam không đăng ký mua cổ phần trong đợt bán cổ phần lần đầu.

2.4. Cổ phần chào bán cho nhà đầu tư chiến lược

Căn cứ Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam là đơn vị thuộc nhóm ngành: “Sản xuất, lưu giữ giống gốc cây trồng vật nuôi”, thuộc diện Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ khi cổ phần hóa.

Theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH Một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty Cổ phần thì “Việc tổ chức bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược chỉ áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc danh mục Nhà nước tiếp tục nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần khi cổ phần hóa theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”.

Căn cứ Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND Tỉnh Quảng Nam v/v phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm Giống - Nông Lâm nghiệp Quảng Nam, tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư chiến lược trong đợt bán cổ phần lần đầu là: 0% vốn điều lệ.

2.5. Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài

Số cổ phần thực hiện bán cho các nhà đầu tư bên ngoài như sau:

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

- Tổ chức bán đấu giá 1.281.303 cổ phần với tổng mệnh giá là 12.813.030.000 đồng, chiếm 92,28% vốn điều lệ công ty cổ phần, cho các nhà đầu tư thông qua đấu giá.
- Giá khởi điểm dự kiến: **10.000 đồng/cổ phần.**
- Thời gian bán đấu giá: Sau khi có Quyết định của UBND Tỉnh Quảng Nam v/v phê duyệt Phương án cổ phần hoá Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- **Hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài:**

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 (có hiệu lực từ ngày 01/09/2015) của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, trong đó quy định: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

- a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;
- b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

- c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;
- d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, Luật số 03/2016/QH14 ngày 22/11/2016 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư, ngành nghề kinh doanh của Công ty sau cổ phần hóa: **“kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi”** thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Tuy nhiên, hiện chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài đối với nhóm ngành nghề kinh doanh của Công ty, do đó tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 49% Vốn điều lệ của Công ty.

3. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

Việc bán cổ phần với giá ưu đãi cho cán bộ công nhân viên và công đoàn (nếu có) được thực hiện tại Đơn vị, theo danh sách đã được phê duyệt.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Cổ phần bán cho các nhà đầu tư khác thông qua hình thức bán đấu giá công khai dự kiến được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được quy định tại Quy chế bán đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

4. Kế hoạch hoàn vốn ngân sách và kế hoạch sử dụng tiền từ thu hồi cổ phần hóa

Bảng 17: Kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước và kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

TT	Khoản mục		Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(a)	13.884.240.000
2	Vốn Nhà nước thực tế tại đơn vị sau khi đánh giá lại	(b)	13.884.242.937
3	Tiền thu từ cổ phần hoá (dự kiến)	(c)	13.079.230.000
3.1	Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài		12.813.030.000
3.2	Thu từ bán cổ phần cho công đoàn		0
3.3	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV		266.200.000
	+ Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước		166.200.000
	+ Mua theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần		100.000.000
4	Giá trị mệnh giá cổ phần đã bán cho CBNV, bán đấu giá ra bên ngoài	(d)	13.190.030.000
6	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	(f)	564.000.000
7	Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư	(g)	15.046.400
Tổng số tiền nộp vào Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp		(c) – (f) – (g)	12.500.183.600

Nguồn: Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam

Ghi chú: Công ty sẽ thực hiện hoàn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

5. Các bên liên quan đến đợt chào bán

ĐƠN VỊ CỔ PHẦN HÓA:

TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM

Địa chỉ liên hệ: Số 78 Hùng Vương, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: (0235) 3849 552 Fax: (0235) 3849 550

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG
CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toàn, phường Hải Châu 1, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (024) 3974 1771 Fax: (023) 6358 4788

Website: www.cts.vn

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐÁU GIÁ:



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, phường Tràng Tiền, quận Hoàn
Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3941 2626 Fax: (023) 3974 1760

Website: www.hnx.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

**CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN FAC – CHI NHÁNH
MIỀN TRUNG**

Trụ sở chính: Số 159B Trần Quý Cáp, phường Hòa Thuận, Tp.
Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ ĐƠN VỊ:



CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ NAM VIỆT (NVC)

Trụ sở chính: Số 16, phố Kim Đồng, P. Giáp Bát, Q. Hoàng Mai,
Hà Nội

Điện thoại: (024) 3244 4044 Fax: (024) 3244 4045

**VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO DỰ KIẾN ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA
TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển, ngược lại khi kinh tế suy thoái, lãi suất, lạm phát tăng cao...

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Trung tâm Giống Nông - lâm nghiệp Quảng Nam cũng như các doanh nghiệp khác là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

1.1. Tăng trưởng kinh tế

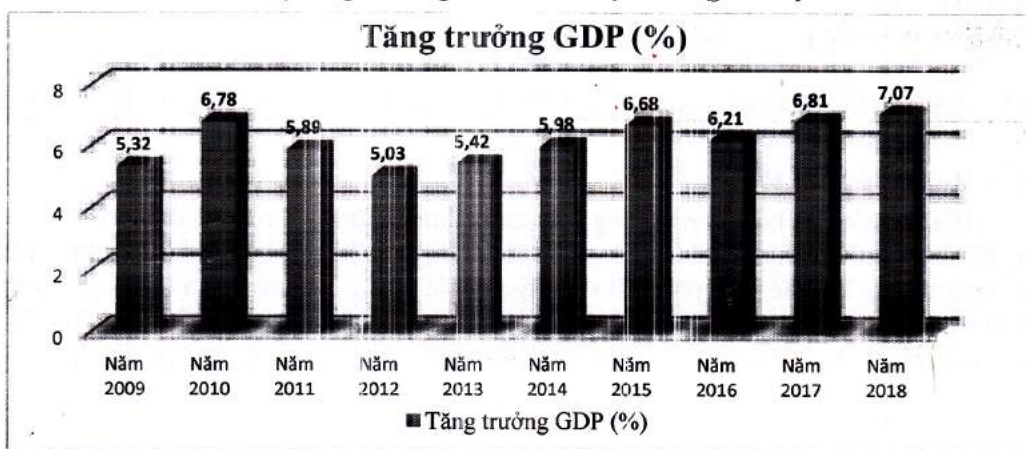
Tăng trưởng kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập, năng lực tài chính, nhu cầu của (các) khách hàng trong việc đưa ra các kế hoạch đầu tư và quyết định đầu tư... Từ đó ảnh hưởng đến kế hoạch và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam.

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn ra phức tạp. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế nước ta cũng đối mặt với tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2018 tăng 7,07% so với năm 2017, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Trong mức tăng trưởng của nền kinh tế năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 48,6%; khu vực dịch vụ tăng 7,03% đóng góp 42,7%.

Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 7 năm qua, khẳng định chuyển đổi cơ cấu ngành đã phát huy hiệu quả, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

Biểu đồ 1. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2009 – 2018



(Nguồn: Theo số liệu Tổng Cục Thống kê, CTS tổng hợp)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Tăng trưởng trong năm 2019 dự báo có thể sẽ không đạt được tốc độ tăng trưởng tốt như năm 2018 trong khi lạm phát sẽ có xu hướng gia tăng, trong 3 tháng đầu năm 2019, GDP ước tính tăng 6,79% so với năm trước, thấp hơn cùng kỳ năm 2018.

Tuy nhiên, triển vọng kinh tế năm 2019 vẫn có nhiều khả quan, Việt Nam có thể tận dụng được một số tác động từ diễn biến kinh tế thế giới, như chiến tranh thương mại Mỹ - Trung có thể tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội thâm nhập sâu hơn vào thị trường Mỹ, khi các sản phẩm từ Trung Quốc trở nên đắt đỏ hơn. Hiệp định Thương mại Việt Nam – EU, hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CTTPP)... cũng sẽ tạo điều kiện mở rộng thị trường và tác động tích cực đến kim ngạch thương mại song phương và đa phương.

1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một yếu tố vĩ mô có thể tác động đến toàn bộ nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Trong giai đoạn 2008 – 2011, tỉ lệ lạm phát cao đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam và (các) hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Kiểm chế lạm phát, ổn định vĩ mô vẫn là một trong những ưu tiên hàng đầu của Chính phủ trong giai đoạn từ 2011 - 2015, đồng thời, cũng được tái khẳng định trong kế hoạch kinh tế 05 năm giai đoạn 2016 - 2020.

Lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với năm 2017, dự báo trong năm 2019, lạm phát có thể gia tăng do ảnh hưởng về giá của các mặt hàng quan trọng: Giá xăng dầu, giá điện....

1.3. Rủi ro lãi suất

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành lãi suất thông qua hai loại lãi suất chính: lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn. Trên cơ sở các lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hệ thống ngân hàng thương mại sẽ quyết định mức lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay. Mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp nói riêng.

Xác định lãi suất là một trong những chỉ số tài chính quan trọng, có thể ảnh hưởng lớn đến chi phí sử dụng vốn, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nên Ban Giám đốc của Công ty luôn theo dõi, cập nhật tình hình lãi suất hàng ngày và luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ (các) ngân hàng, Nhờ vậy, rủi ro lãi suất luôn được Công ty kiểm soát.

2. Rủi ro về luật pháp

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau. Các sắc luật này sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG – LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Trong năm 2018, lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 7 năm qua, khẳng định chuyển đổi cơ cấu ngành đã phát huy hiệu quả, đặc biệt là trong lĩnh vực và nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, lĩnh vực nông nghiệp luôn chịu nhiều ảnh hưởng của điều kiện thời tiết đến sự phát triển của cây trồng, vật nuôi, tình trạng được mùa mất giá diễn ra hàng năm... ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của ngành. Công ty giống Nông nghiệp Quảng Nam là đơn vị chuyên sản xuất và cung cấp giống cây trồng cũng sẽ không nằm ngoài những tác động này. Do đó, UBND tỉnh Quảng Nam đã thực hiện nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Việc chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Trung tâm Giống Nông – Lâm nghiệp Quảng Nam sẽ chịu tác động đáng kể từ tình hình thị trường chứng khoán cũng như các diễn biến của nền kinh tế trong nước. Những diễn biến và thông tin bất lợi từ thị trường chứng khoán và các yếu tố vĩ mô có thể sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của giới đầu tư cũng như khả năng hấp thụ của thị trường. Bên cạnh đó, đợt chào bán cổ phần lần đầu của Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam không có đơn vị bảo lãnh phát hành nên có thể sẽ không thành công như kỳ vọng, dẫn đến số lượng cổ phần được mua sẽ thấp hơn tổng khối lượng chào bán. Khi đó số cổ phần không bán hết sẽ được xử lý theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

Rủi ro của đợt chào bán nếu xảy ra sẽ làm thay đổi cơ cấu vốn điều lệ của Công ty so với dự kiến ban đầu, qua đó phần nào ảnh hưởng đến việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh của Công ty sau khi cổ phần hóa.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam, được Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng soạn thảo một cách trung thực, khách quan và chính xác dựa trên các thông tin và số liệu do Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam cung cấp.

Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của luật hiện hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phần.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM**

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư nên tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đấu giá mua cổ phần của Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam.

Trân trọng cảm ơn Quý nhà đầu tư đã quan tâm!

Quảng Nam, ngày 31 tháng 10 năm 2019

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Nam



Lê Minh Hưng

ĐẠI DIỆN TRUNG TÂM GIỐNG NÔNG - LÂM NGHIỆP QUẢNG NAM

Giám đốc Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam ✓



Nguyễn Đình Vương

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG
VIỆT NAM - CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng



Lê Diệu Thúy